|  |  |
| --- | --- |
| BỘ TƯ PHÁP | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |
| Số: /BC - BTP | *Hà Nội, ngày tháng 10 năm 2023* |

 **DỰ THẢO**

**BÁO CÁO**

**Tổng kết 14 năm thi hành Luật THADS**

Ngày 14/11/2008, Quốc hội khóa XII đã thông qua Luật THADS (THADS), được sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2022[[1]](#footnote-1). Đến nay, sau hơn 14 năm triển khai thực hiện, hệ thống THADS đã đạt được nhiều kết quả tích cực, được Đảng, Nhà nước và Nhân dân ghi nhận, đánh giá cao, góp phần vào sự phát triển kinh tế và đảm bảo trật tự an toàn xã hội của đất nước. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác THADS vẫn còn một số tồn tại, hạn chế nhất định: số lượng việc và tiền chuyển kỳ sau còn lớn; thời gian tổ chức thi hành án kéo dài...; đồng thời, Luật THADS đã bộc lộ hạn chế, bất cập cần được tổng kết, đánh giá toàn diện.

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác THADS, bảo vệ tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp của công dân và đáp ứng yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, cải cách hành chính, cải cách tư pháp theo tinh thần văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (*sau đây gọi chung là Bộ, ngành, địa phương*) thực hiện việc tổng kết 14 năm thi hành Luật THADS.

**I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT**

**1. Công tác quán triệt, triển khai; tuyên truyền, phổ biến giáo dục và xây dựng văn bản hướng dẫn thi hành**

***1.1. Công tác quán triệt, triển khai pháp luật về THADS***

Ngay sau khi ban hành Luật THADS năm 2008, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật THADS năm 2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 09 Luật, trong đó có Luật THADS năm 2022, thực hiện Kế hoạch của Chính phủ, Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành liên quan đã xây dựng Kế hoạch, chỉ đạo các cơ quan ngành dọc tại địa phương và các cơ quan THADS triển khai thi hành Luật thông qua nhiều hình thức khác nhau như: đăng tải trên các phương tiện thông tin, truyền thông; tại các Hội nghị triển khai công tác, Hội nghị tập huấn, lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hàng năm …

Tại địa phương, các cơ quan THADS đã chủ động phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu giúp UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng và ban hành các Kế hoạch, Chỉ thị, văn bản… đồng thời, tổ chức nhiều hoạt động thiết thực phục vụ việc quán triệt, triển khai pháp luật về THADS.

***1.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về THADS***

Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về THADS được các cơ quan từ Trung ương đến địa phương quan tâm thực hiện bằng nhiều hình thức phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của địa phương và từng đối tượng như: đăng tải công khai hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản có liên quan, tin bài, phóng sự; nghiên cứu trao đổi và hỏi đáp pháp luật… trên các Cổng thông tin điện tử; tạp chí giấy, điện tử và các phương tiện thông tin đại chúng. Bên cạnh đó, việc phổ biến, tuyên truyền pháp luật được lồng ghép trong các cuộc họp của cơ quan; vận động, thuyết phục, giáo dục trực tiếp tại địa bàn, gia đình người phải thi hành án; phối hợp tuyên truyền thông qua công tác xác minh, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp dân và công tác cưỡng chế THADS.

Công tác quán triệt, triển khai, tuyên truyền và phổ biến giáo dục pháp luật về THADS đã góp phần tạo sự đồng thuận xã hội trong việc thực thi các quy định của Luật THADS; đưa pháp luật vào thực tiễn cuộc sống, từ đó nâng cao nhận thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và các tầng lớp Nhân dân về các quy định của Luật, vai trò, ý nghĩa của công tác THADS.

Trên cơ sở các quy định của Luật THADS năm 2008, việc tổ chức thi hành Luật đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, cụ thể là: nhận thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và các tầng lớp nhân dân về ý nghĩa, vai trò của công tác THADS được nâng lên rõ rệt; hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật cơ bản đã đầy đủ; việc kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác THADS theo quy định của Luật đã cơ bản được hoàn thành; vị thế cơ quan THADS được nâng lên và nhận được sự quan tâm hơn của cấp ủy, chính quyền địa phương thông qua việc các cơ quan THADS có trách nhiệm trực tiếp báo cáo công tác THADS trước Hội đồng nhân dân cùng cấp; cơ sở vật chất, điều kiện làm việc của các cơ quan THADS đã được cải thiện một bước, việc xây dựng trụ sở, kho vật chứng các cơ quan THADS cũng đã được quan tâm thực hiện, cơ bản hoàn thành ở cấp tỉnh; công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp ngày càng được tăng cường và triển khai ngày càng bài bản, nhờ đó kết quả công tác THADS đã có những chuyển biến tích cực và đạt kết quả khả quan: việc phân loại án ngày càng chính xác, tỷ lệ số việc và tiền có điều kiện thi hành trên tổng số việc và tiền phải thi hành của các năm tăng đáng kể; trình tự, thủ tục giải quyết các việc THADS được đơn giản hóa một bước quan trọng, cơ bản bảo đảm tuân thủ chặt chẽ; các mặt công tác khác như thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo đã dần đi vào nề nếp, góp phần hỗ trợ tích cực để hoàn thành các chỉ tiêu thi hành án được giao.

***1.3. Xây dựng văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật***

Chính phủ, Bộ Tư pháp và các Bộ, Ngành, địa phương luôn quan tâm, thường xuyên nghiên cứu, rà soát các văn bản, kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc tham mưu sửa đổi, bổ sung văn bản pháp luật để thực hiện có hiệu quả, thống nhất Luật THADS. Trong giai đoạn từ năm 2009 đến trước 25/11/2014, công tác THADS đã đạt được nhiều kết quả tích cực, tuy nhiên vẫn bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập, thậm chí yếu kém, trong đó nổi lên là: kết quả THADS có tăng lên so với trước khi có Luật nhưng chưa thật bền vững (năm 2013 đạt thấp hơn so với năm 2012 và chưa hoàn thành chỉ tiêu theo Nghị quyết số 37/2012/QH13 của Quốc hội)*;* lượng án tồn đọng tuy có giảm nhưng số việc và tiền chuyển kỳ sau vẫn còn rất lớn và có xu hướng tăng lên (năm 2013 còn tồn 239.144 việc và trên 41.597 đồng, tăng so với năm 2012); việc phân loại án ở một số cơ quan THADS vẫn chưa thật chính xác, vẫn còn tình trạng chuyển từ án có điều kiện sang án không có điều kiện, trong khi Tòa án không nắm được bản án, quyết định đã tuyên có được chấp hành đầy đủ hay không; việc tổ chức thi hành án trong nhiều vụ việc còn chưa kịp thời, gặp khó khăn, vướng mắc, trong đó có những trường hợp bản án, quyết định của Tòa án tuyên không rõ ràng, thiếu khả thi nhưng việc trả lời của Tòa án đối với yêu cầu của cơ quan thi hành án về giải thích bản án còn chậm, nhiều trường hợp dẫn đến khiếu nại, tố cáo gay gắt, kéo dài; công tác phối hợp trong THADS tuy đã có chuyển biến nhưng vẫn còn bất cập, một số cấp uỷ, chính quyền địa phương có lúc, có nơi chưa thực sự quan tâm, chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện cho công tác THADS...

Những hạn chế nêu trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó chủ yếu là những nguyên nhân xuất phát từ quy định của Luật THADS năm 2008. Có thể kể đến một số nguyên nhân: Luật THADS xác định vai trò, trách nhiệm của Tòa án đối với việc thi hành các bản án, quyết định của mình còn hạn chế; một số quy định về quyền, trách nhiệm của các bên trong thi hành án còn bất cập, chưa phù hợp với thực tiễn; một số quy định của Luật THADS về trình tự, thủ tục thi hành án còn bất cập, thiếu thống nhất, chưa đồng bộ với pháp luật có liên quan trong các lĩnh vực đất đai, nhà ở, tài chính, ngân hàng, tố tụng dân sự, tố tụng hành chính; mặc dù đã có quy định về miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước, tuy nhiên, quy định này còn chưa sát với thực tiễn; việc xác định trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc phối hợp thực hiện một số nhiệm vụ công tác THADS trên địa bàn trong các quy định của Luật còn chưa cụ thể; một số quy định của Luật THADS nhằm tạo cơ sở pháp lý cho việc xã hội hóa công tác THADS theo Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/06/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp chưa cụ thể, rõ ràng. Để khắc phục nguyên nhân gây ra những bất cập, bảo đảm thực hiện nghiêm quy định của Hiến pháp năm 2013, theo đó, bản án, quyết định của TAND có hiệu lực pháp luật phải được cơ quan, tổ chức, cá nhân tôn trọng, việc sửa đổi, bổ sung Luật THADS là rất cần thiết. Ngày 25/11/2014, tại Kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XIII đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật THADS năm 2008 có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2015.

Đến năm 2022, nhằm khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong quy định về ủy thác thi hành án đối với trường hợp người phải thi hành án có tài sản ở nhiều địa phương khác nhau, ngày 11/01/2022, Quốc hội đã biểu quyết thông qua Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 09 Luật, trong đó có Luật THADS. Bên cạnh việc cơ bản giữ lại các quy định về ủy thác thi hành án theo quy định hiện hành, Luật đã sửa đổi, bổ sung Điều 55, 56 và 57 Luật THADS và bổ sung thêm một cơ chế mới- cơ chế ủy thác xử lý tài sản.

Đến nay có tổng số 56 văn bản trong lĩnh vực THADS đang có hiệu lực pháp luật, gồm 03 Luật, 02 Nghị quyết, 05 Nghị định; 46 Quyết định, Thông tư, Thông tư liên tịch (trong đó có 21 Thông tư do Bộ Quốc phòng ban hành) *(Phụ lục kèm theo)*. Ngoài ra, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các Bộ, Ngành liên quan tham mưu ban hành nhiều công văn chỉ đạo, hướng dẫn tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Luật THADS.

**2. Quản lý nhà nước về thi hành án dân sự và tổ chức thi hành án dân sự**

***2.1. Kết quả THADS không ngừng nâng cao, năm sau luôn cao hơn năm trước và cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ THADS quốc hội giao hàng năm****.*

***Thứ nhất***, hàng năm Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng đã chỉ đạo thi hành hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ Quốc hội giao. Kết quả thi hành án về việc liên tục tăng mặc dù tổng số thụ lý hàng năm tăng, trong đó có những năm tăng đột biến. So với thời điểm công tác THADS được chuyển cho Chính phủ quản lý (năm 1993) với năm 2020, số việc thi hành xong tăng 10,63 lần *(xem phụ lục III)*. Bên cạnh đó, chất lượng THADS cũng không ngừng được nâng cao thông qua việc bảo đảm các quyền của người được thi hành án, người phải thi hành án trong THADS và việc hạn chế, khắc phục những vi phạm trong THADS. Do đó, số lượng các khiếu nại, tố cáo của đương sự đối với hành vi, quyết định của CHV, Thủ trưởng cơ quan THADS do có vi phạm đúng, đúng một phần được cơ quan THADS chấp nhận ngày càng giảm; số lượng vi phạm trong THADS tới mực bị cơ quan Kiểm sát kiến nghị, kháng nghị khắc phục vi phạm ngày càng cũng có xu hướng giảm.

Kết quả cụ thể:

- Từ ngày 01/7/2009 đến ngày 30/6/2023, toàn hệ thống cơ quan THADS đã thụ lý 8.026.625 việc, tương ứng số tiền phải thi hành án là trên 1.073.729 tỷ đồng. Kết quả: đã thi hành xong 7.256.490 việc, thu được số tiền là trên 548.026 tỷ đồng (đạt tỷ lệ trung bình khoảng 90% về việc, 51 % về tiền)*.* Trong đó:

+ Thu cho ngân sách nhà nước: Tổng số tiền phải thi hành là 6.216.096 việc tương ứng với số tiền 301.959 tỷ đồng, đã thi hành xong 4.218.478 việc với số tiền 142.346 tỷ đồng trong tổng số 4.955.255 việc và 62,579 tỷ đồng có điều kiện thi hành.

+ Kết quả thu hồi tài sản trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo dõi, chỉ đạo: từ năm 2013 đến hết tháng 7/2023, toàn quốc phải thi hành 133 vụ thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương theo dõi, chỉ đạo; đã thi hành xong 45 vụ việc; 07 vụ việc đã xử lý xong hết tài sản, đã xác minh và phân loại chưa có điều kiện thi hành án (theo quy định tại Điều 44a Luật THADS); đang tiếp tục tổ chức thi hành 74 vụ việc và 07 vụ việc cơ quan THADS chưa thụ lý ra quyết định thi hành án do Tòa án chưa xét xử phúc thẩm hoặc cơ quan THADS chưa nhận đủ tài liệu, bản án. Tổng số tiền phải thi hành là 153.488 tỷ đồng; đã thi hành xong 75.574 tỷ đồng, còn phải thi hành 77.915 tỷ đồng. Trong đó, từ năm 2013 đến hết năm 2020 (07 năm) thu hồi được hơn 36.846 tỷ đồng; năm 2021 thu hồi được hơn 3.978 tỷ đồng; năm 2022 thu hồi được 15.497 tỷ đồng; 10 tháng năm 2023 thu được 19.182 tỷ đồng.

- Kết quả thi hành án trong Quân đội: Tính đến 30/6/2023, các cơ quan THADS trong Quân đội đã thụ lý 9.390 việc, với số tiền trên 4.630 tỷ đồng. Kết quả thi hành xong 8.828 việc, tương ứng số tiền trên 1.166 tỷ đồng (đạt tỷ lệ 94% về việc, 25,2% về tiền).

Đạt được kết quả trên có nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân là do Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng, các bộ ngành liên quan và chính quyền các cấp đã chỉ đạo thực hiện nhiều biện pháp để giải quyết án tồn đọng như: *(i)* Tăng cường kiểm tra toàn bộ hoạt động thi hành án tại cơ quan THADS, trong đó chú trọng công tác kiểm tra việc tổ chức thi hành các bản án, quyết định của Chấp hành viên đúng theo trình tự, thủ tục của pháp luật về THADS; (*ii)* Tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc Chấp hành viên trong iệc phân loại án, đồng thời giao chỉ tiêu thi hành án đến từng Chấp hành viên để họ có kế hoạch xử lý án tồn trên cơ sở danh sách án tồn chuyển sang năm sau của từng Chấp hành viên; (*iii)* Thành lập Tổ xử lý án tồn để hỗ trợ Chấp hành viên trong việc đề nghị các cơ quan chuyển giao tang tài vật để xử lý, Tổ được chia ra thành từng nhóm để liên hệ với các cơ quan Toà án, Viện kiểm sát, Công an yêu cầu chuyển giao và nhanh chóng tiếp nhận tang tài vật còn đọng lại tại các cơ quan liên quan nhằm tập hợp xử lý đồng bộ có hiệu quả đối với những hồ sơ có liên quan đến tang vật tồn đọng; (*iv)* Hàng năm tiến hành mở các đợt thi đua cao điểm về giải quyết án tồn để chào mừng các ngày lễ lớn. Sau mỗi đợt thi đua cao điểm, tiến hành sơ kết, tổng kết khen thưởng, khuyến khích cán bộ Chấp hành viên hăng hái làm việc với tinh thần trách nhiệm và sáng tạo. Qua đó, đã nhận được nhiều sáng kiến năng động cho hoạt động thi hành án và giải pháp giải quyết án tồn như: Tổng hợp danh sách doanh nghiệp chây ỳ, trốn tránh việc thi hành án để công khai trên phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao ý thức chấp hành án; Tổ chức chương trình đối thoại giữa Chấp hành viên với người dân, doanh nghiệp nhằm nâng cao trách nhiệm của Chấp hành viên; định kỳ làm việc với Ngân hàng, doanh nghiệp để nắm bắt tình hình giải quyết công việc cũng như tinh thần, thái độ của Chấp hành viên.v.v.

***Thứ hai****, quyền khiếu nại, tố cáo của người dân được đảm bảo thực hiện nghiêm túc:* Cơ quan THADS đã tạo điều kiện thuận lợi để người dân phản ảnh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo đối với những quyết định, hành vi vi phạm pháp luật của CHV, Thủ trưởng cơ quan THADS. Đồng thời giải quyết triệt để các khiếu nại, tố cáo của đương sự. Kết quả giải quyết khiếu nại cho thấy, số lượng khiếu nại, tố cáo của đương sự đúng, đúng một phần được cơ quan THADS chấp nhận ngày giảm hàng năm. Nhất là sau khi Quốc hội ban hành Luật THADS thì công tác này ngày càng được chú trọng. Nếu như trước đây số lượng công dân đến các cơ quan Trung ương và các đồng chí Lãnh đạo của Đảng, Nhà nước để khiếu nại, tố cáo về THADS thường rất đông, phức tạp thì nay con số này đã giảm hẳn. Công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo được theo dõi, chỉ đạo thực hiện sâu sát, có hệ thống. Bộ Tư pháp đã chỉ đạo giải quyết dứt điểm nhiều vụ việc phức tạp, tồn đọng lâu năm. Có thể nói, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo về THADS đã được kiểm soát tốt hơn, bước đầu đi vào nề nếp; giải quyết bảo đảm đúng trình tự, thời hạn, có chất lượng; số lượng đơn tồn đọng giảm so với cùng kỳ, nhiều vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp được quan tâm tập trung giải quyết dứt điểm, qua đó đã góp phần tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các cơ quan THADS, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thi hành án.

***2.2. Tổ chức, cán bộ, cơ sở vật chất được tăng cường***

*2.2.1. Về tổ chức bộ máy*

Theo quy định của Luật THADS, Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về THADS; phối hợp với TAND tối cao trong THADS và báo cáo Quốc hội về công tác THADS. Từ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật THADS, Chính phủ đã giao Bộ Tư pháp là cơ quan chịu trách nhiệm chính trong hoạt động THADS, có trách nhiệm giúp Chính phủ quản lý toàn diện các mặt của hoạt động THADS, từ ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản điều chỉnh hoạt động THADS đến quản lý hệ thống tổ chức, biên chế và hoạt động của cơ quan THADS; hướng dẫn, chỉ đạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho Chấp hành viên và công chức khác làm công tác THADS; đảm bảo cơ sở vật chất, phương tiện hoạt động cho cơ quan THADS. Để Bộ Tư pháp thực hiện chức năng, nhiệm vụ trên, Chính phủ đã thành lập Tổng cục THADS là cơ quan trực thuộc Bộ Tư pháp, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp quản lý nhà nước về công tác THADS và thi hành án hành chính trong phạm vi cả nước; thực hiện quản lý chuyên ngành về THADS và thi hành án hành chính theo quy định của pháp luật.

Tổng cục THADS được tổ chức thành hệ thống dọc từ Trung ương đến cấp huyện, bảo đảm nguyên tắc tập trung thống nhất, gồm 03 cấp: Cơ quan quản lý THADS (Lãnh đạo Tổng cục và các đơn vị trực thuộc Tổng cục ở Trung ương); cơ quan THADS ở địa phương có Cục THADS cấp tỉnh, Chi cục THADS cấp huyện). Kết quả công tác những năm qua cho thấy Tổng cục THADS với tư cách là cơ quan quản lý THADS đã làm tốt chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp quản lý công tác THADS, theo dõi THAHC. Thể chế THADS, THAHC ngày càng đầy đủ, đồng bộ, cơ cấu tổ chức được sắp xếp, kiện toàn, cơ sở vật chất, trang thiết bị, trụ sở làm việc, chế độ chính sách được bố trí cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Cơ cấu tổ chức Cơ quan quản lý THADS thuộc Bộ Tư pháp gồm có Lãnh đạo Tổng cục (Tổng Cục trưởng và không quá 04 Phó Tổng cục trưởng), các đơn vị thực thuộc Tổng cục THADS ở Trung ương (cơ quan Tổng cục) gồm 08 đơn vị (07 tổ chức hành chính và 01 đơn vị sự nghiệp). Qua rà soát cho thấy, chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức hành chính thuộc cơ quan Tổng cục được quy định rõ ràng, cụ thể, nhờ đó mà công tác tham mưu của các đơn vị cho Lãnh đạo Tổng cục THADS giải quyết công việc kịp thời, hiệu quả; các đơn vị phối hợp với nhau chặt chẽ, nhiệm vụ không bị chồng chéo. Cơ cấu tổ chức của các đơn vị được bố trí hợp lý, bảo đảm nguyên tắc bố trí công chức theo vị trí việc làm được phê duyệt. Qua rà soát cho thấy Vụ chuyên môn và Vụ thực hiện công tác quản trị nội bộ thuộc Tổng cục đều đáp ứng đầy đủ tiêu chí thành lập theo quy định tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 123/2016/NĐ-CP[[2]](#footnote-2).

Cơ cấu tổ chức của Cục THADS gồm có Cục trưởng và không quá 03 Phó Cục trưởng (riêng Cục THADS thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh không quá 04 Phó Cục trưởng). Mỗi Cục THADS có từ 4-6 phòng chuyên môn và tương đương (sau đây gọi chung là phòng thuộc Cục). Cả nước hiện có 270 phòng thuộc 63 Cục THADS, trong đó 45 Cục THADS có 04 phòng[[3]](#footnote-3); 17 Cục THADS có 05 phòng[[4]](#footnote-4); 01 Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh có 06 phòng[[5]](#footnote-5). Cục THADS có Chấp hành viên cao cấp, Chấp hành viên trung cấp, Chấp hành viên sơ cấp, Thẩm tra viên, Thẩm tra viên chính, Thư ký THA và các chức danh giúp việc khác. Về các phòng chuyên môn thuộc Cục THADS, để đáp ứng yêu cầu tinh gọn bộ máy, Bộ Tư pháp đang trình Thủ tướng Chính phủ sắp xếp lại tổ chức các phòng trực thuộc Cục THADS theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối (theo đó cơ bản mỗi Cục THADS chỉ có không quá 03 phòng chuyên môn. Một số đơn vị lớn sẽ được sắp xếp theo các tiêu chí theo quy định của Chính phủ.

Chi cục THADS cấp huyện được thành lập theo đơn vị hành chính cấp huyện. Chi cục THADS không có đơn vị trực thuộc. Chi cục THADS cấp huyện có Chấp hành viên trung cấp, Chấp hành viên sơ cấp, Thẩm tra viên, Thư ký THA và các chức danh hỗ trợ, phục vụ khác.

Để đáp ứng yêu cầu tinh gọn bộ máy, trên cơ sở đề nghị của Bộ Tư pháp, ngày 02/8/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 19/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung Quyết định số 61/2014/QĐ-TTg ngày 30/10/2014 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu, tổ chức của Tổng cục THADS trực thuộc Bộ Tư pháp. Theo đó, đã sắp xếp lại tổ chức các đơn vị chuyên môn trực thuộc Cục THADS cấp tỉnh theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối; đáp ứng các tiêu chí thành lập phòng quy định tại Nghị định số 123/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 101/2020/NĐ-CP). Sau khi sắp xếp, cơ bản mỗi Cục THADS cấp tỉnh có không quá 03 phòng chuyên môn; một số đơn vị lớn có từ 05 đến 06 phòng chuyên môn.

Đối với các cơ quan THADS thuộc Bộ Quốc phòng có:

Cục Thi hành án thuộc Bộ Quốc phòng.

Các cơ quan thi hành án dân sự trong quân đội hiện chỉ có 01 cấp là Phòng thi hành án cấp quân khu.

*2.2.2. Về đội ngũ Chấp hành viên, công chức THADS*

Đội ngũ cán bộ làm công tác THADS luôn được Chính phủ chỉ đạo Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp quan tâm, chú trọng củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng. Về cơ bản đội ngũ công chức thi hành án đã được đào tạo nâng cao, đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với cơ cấu ngạch của vị trí việc làm theo hướng chuyên môn hóa. Đến ngày 31/7/2023, toàn hệ thống THADS có 3.626 Chấp hành viên (35 Chấp hành viên cao cấp, 1.531 Chấp hành viên trung cấp và 2.060 Chấp hành viên sơ cấp); 904 Thẩm tra viên (16 Thẩm tra viên cao cấp, 160 Thẩm tra viên chính, 728 Thẩm tra viên), có 1.602 Thư ký (trong đó có 1.485 Thư ký thi hành án, 117 Thư ký trung cấp thi hành án), còn lại chuyên viên và các ngạch công chức khác (gồm kế toán, cán sự, văn thư, thủ kho, thủ quỹ và các chức danh khác).

Ngành Thi hành án Quân đội bổ nhiệm 55 đồng chí Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan thi hành án cấp quân khu; đề nghị Bộ Tư pháp bổ nhiệm 76 Chấp hành viên, 71 Thẩm tra viên, 07 Thư ký thi hành án, 30 Chấp hành viên sơ cấp.

Chế độ chính sách, đãi ngộ đối công chức, người lao động cơ bản được bảo đảm. Đồng thời, đội ngũ Chấp hành viên, công chức làm công tác THADS thường xuyên được bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cũng như trong quản lý nhà nước để đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ. Kỷ luật, kỷ cương hành chính được tăng cường, bảo đảm nguyên tắc tập trung thống nhất trong quản lý ngành dọc, đề cao trách nhiệm người đứng đầu. Các công chức THADS thực hiện nghiêm Chuẩn mực đạo đức công chức ngành Tư pháp, Chuẩn mực đạo đức Chấp hành viên, các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, tích cực học tập và làm theo tấm gương tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

*2.2.3. Về cơ sở vật chất, bảo đảm kinh phí, phương tiện hoạt động*

Nhìn chung, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc của hệ thống THADS trong thời gian qua được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quan tâm chỉ đạo Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng phối hợp với các Bộ, ngành, cấp ủy, Ủy ban nhân dân các cấp quan tâm, bố trí ngày càng tốt hơn, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW, Nghị quyết số 96/2019/QH14[[6]](#footnote-6) và Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 06/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác THADS, trong thời gian qua, cơ sở vật chất của hệ thống THADS đã được quan tâm, đảm bảo mục tiêu trang bị một phần các trang thiết bị, phương tiện làm việc đặc thù, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của các cơ quan THADS. Thông qua đó, chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành; điều kiện làm việc của Chấp hành viên, cán bộ, công chức ngành THADS được nâng lên góp phần nâng cao chất lượng hoạt động THADS. Theo đó:

Về tổng thể, hầu hết các cơ quan THADS đã được giao đất, cấp đất để triển khai xây dựng trụ sở, kho vật chứng. Tính đến hết kế hoạch đầu tư năm 2022, có 761/765 cơ quan THADS được đầu tư xây dựng trụ sở, chỉ còn 04 đơn vị chưa được đầu tư xây dựng trụ sở (Chi cục THADS huyện Thanh Trì, Chi cục THADS huyện Gia Lâm, Chi cục THADS TP.Thủ Đức, Chi cục THADS huyện Mỹ Xuyên). Về kho vật chứng, tính đến hết kế hoạch đầu tư năm 2022, cả nước đã có 316/765 đơn vị được đầu tư kho vật chứng (đạt tỷ lệ 41%), còn lại 449 đơn vị chưa được đầu tư xây dựng kho vật chứng. Hàng năm, ngân sách nhà nước bố trí dự toán kinh phí thuê trụ sở, tiếp nhận bảo quản tang chứng, vật chứng, tài sản tạm giữ: 15.000 triệu đồng/năm[[7]](#footnote-7). Phương tiện làm việc cho các cơ quan THADS ngày càng được quan tâm.

Xác định chuyển đổi số là xu hướng tất yếu, là yêu cầu khách quan của sự phát triển, Bộ Tư pháp đã chỉ đạo hệ thống THADS thực hiện chuyển đổi số với nhiều giải pháp đồng bộ và hiệu quả, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh, thúc đẩy hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ về phát triển chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng. Các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin đã được triển khai thực hiện, bước đầu đạt được một số kết quả cụ thể: (i) Đưa vào vận hành, sử dụng một số phần mềm nghiệp vụ THADS như: Phần mềm Quản lý thụ lý, Tổ chức thi hành án và thống kê THADS (Phần mềm Thụ lý); Phần mềm cơ sở dữ liệu điện tử người phải thi hành án chưa có điều kiện; Phần mềm Hỗ trợ trực tuyến; Phần mềm Kế toán nghiệp vụ; Phần mềm quản lý cán bộ; Cổng thông tin điện tử THADS; Phần mềm quản lý văn bản; triển khai chữ ký số; Phần mềm Kế toán hành chính sự nghiệp; (ii) Hình thành cơ sở dữ liệu về THADS trên cơ sở vận hành các phần mềm và Cổng Thông tin điện tử THADS; (iii) Đang phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hoàn thiện và chạy thí điểm lần 1 tại 5 Chi cục THADS của thành phố Hà Nội Phần mềm thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, hiện nay đang tiếp tục triển khai thí điểm lần 2 tại 35 Chi cục THADS[[8]](#footnote-8). Kết quả nêu trên, bước đầu đã xây dựng được nền tảng và tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng hệ thống thông tin THADS đồng bộ, thống nhất phục vụ quá trình chuyển đổi số trong THADS; cung cấp được các điều kiện cần thiết sẵn sàng nâng cấp kết nối, chia sẻ, đồng bộ hóa dữ liệu phục vụ tích hợp một số thủ tục hành chính phục vụ người dân và doanh nghiệp lên Cổng dịch vụ công Bộ Tư pháp, Cổng dịch vụ công quốc gia, từ đó góp phần đảm bảo nhu cầu thông tin, hỗ trợ hiệu quả các hoạt động quản lý, điều hành trong THADS giúp rút ngắn thời gian, giảm chi phí hành chính, chuyên môn cho Hệ thống THADS, người dân và doanh nghiệp.

***2.3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát được bảo đảm***

Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động THADS, coi đây là nhiệm vụ quan trọng nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn và hạn chế những sai sót phát sinh trong quá trình tổ chức thi hành án. Tổng cục Thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp, Cục Thi hành án thuộc Bộ Quốc phòng đều có đơn vị chuyên trách Giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tại các Cục THADS có phòng Kiểm tra giải quyết khiếu nại, tố cáo. Qua kiểm tra, thanh tra đã kịp thời phát hiện, chấn chỉnh đối với các sai phạm về chuyên môn nghiệp vụ và tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong công tác; các trường hợp vi phạm đều được xử lý nghiêm túc và đúng quy định pháp luật.

Từ sau Đại hội Đảng lần thứ XII, thực hiện sự chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện, xử vi sai phạm được Ban cán sự Đảng Bộ Tư pháp tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện một cách bài bản, liên tục, bắt đầu từ công tác xây dựng thể chế, phổ biến, quán triệt, thực hiện tự kiểm tra, rà soát phát hiện, xử lý vi phạm. Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng đã chỉ đạo toàn hệ thống THADS phối hợp, chấp hành nghiêm túc việc thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm sát và giám sát đối với công tác THADS của các cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật, đặc biệt là hoạt động kiểm sát của Viện kiểm sát nhân dân các cấp theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan này.

Hàng năm Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp đều thực hiện giám sát đối với hoạt động tư pháp nói chung và hoạt động THADS nói riêng. Theo thống kê, chỉ tính từ năm 2014 đến nay, có tổng số 1.878 cuộc giám sát của các cơ quan quyền lực nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cơ quan khác. Trong đó, Quốc hội (Đoàn đại biểu Quốc hội, Đại biểu Quốc hội) giám sát 37 cuộc; Hội đồng nhân dân, Đại biểu Hội đồng nhân dân 1358 cuộc; Mặt trận Tổ quốc 107 cuộc; cơ quan khác 375 cuộc. Cơ quan THADS đã thực hiện 1.341 kết luận giám sát.

***2.4. Về phối hợp với cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương trong công tác THADS***

Một trong những kết quả quan trọng trong công tác THADS thời gian qua đó là đã tạo ra sự chuyển tích cực về nhận thức của cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp, các ngành, đoàn thể và công dân về công tác THADS. Hoạt động THADS đã được coi là một trong các nhiệm vụ chính trị quan trọng, được cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Qua tổng kết, đánh giá cho thấy, giai đoạn 2009 đến nay: Cơ chế mới đã huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, nhất là sự quan tâm phối hợp, lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, có hiệu quả của cấp ủy, chính quyền địa phương, nhất là Ban Chỉ đạo THADS các cấp. Cấp ủy, chính quyền địa phương đã quan tâm sát sao và tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho các cơ quan THADS nhất là sau khi có Luật THADS năm 2008, Nghị định số 74/2009/NĐ-CP; các quy định của Đảng (nhất là sau khi Bộ Chính trị ban hành Quy định số 105-QĐ/TW ngày 19/12/2017 về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử) thì công tác phối hợp giữa Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp với cấp ủy, chính quyền địa phương (từ công tác đánh giá quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, điều động, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và chính sách đối với cán bộ lãnh đạo cấp trưởng, cấp phó của cơ quan THADS; kiện toàn tổ chức bộ máy đội ngũ cán bộ chủ chốt của cơ quan THADS v.v) ngày càng nhuần nhuyễn và phát huy hiệu quả trong quản lý THADS, THAHC và tổ chức THADS, theo dõi THAHC.

Công tác phối hợp giữa cơ quan THADS với chính quyền địa phương thể hiện rõ nét nhất qua vai trò của Ban Chỉ đạo THADS. Trong thực tiễn thi hành án nói chung và trong việc chỉ đạo thi hành án lớn, phức tạp nói riêng, vị trí, vai trò của Ban Chỉ đạo THADS đã và đang phát huy được tầm quan trọng, thể hiện sự vào cuộc quyết liệt, đồng bộ của cả hệ thống chính trị, của các ngành, các cấp chính quyền địa phương. Ban Chỉ đạo THADS còn đóng vai trò là cầu nối để khơi thông và điều phối mối quan hệ giữa cơ quan THADS với các cơ quan khác trong địa giới hành chính của mình; đồng thời quan tâm công tác an sinh xã hội, công tác đảm bảo chăm lo ổn định đời sống của người dân tại địa phương trong chính hoạt động THADS, nhất là đối với trường hợp người phải thi hành án là người già, người neo đơn, người bệnh tật, thương bệnh binh, người có công, hộ gia đình khó khăn.

Cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước liên quan đến công tác THADS được chú trọng. Hầu hết các địa phương xây dựng quy chế phối hợp giữa Cục THADS với các đơn vị như Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh liên quan đến lĩnh vực tín dụng, ngân hàng; quy chế với Sở Tài nguyên và Môi trường trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; quy chế với Sở Tư pháp; quy chế liên ngành với Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, công an tỉnh trong công tác THADS. Đặc biệt, có địa phương[[9]](#footnote-9) đã chủ động ban hành Quy chế phối hợp giữa Ủy ban nhân dân các cấp với Cơ quan Tòa án, cơ quan THADS trong việc giải quyết các vụ án, tranh chấp, thi hành án có liên quan đến quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác thi hành án dân sự.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện đã chủ động tổ chức quán triệt việc thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ thi hành án theo Chương trình, Kế hoạch của Bộ Tư pháp và Tổng cục THADS; thường xuyên quan tâm chỉ đạo việc tổ chức thi hành án, từ khâu cho ý kiến về Kế hoạch công tác thi hành án hàng năm đến đôn đốc, kiểm tra, tạo điều kiện thuận lợi cho các Cục, Chi cục THADS hoàn thành nhiệm vụ được giao. Nhiều địa phương Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành Chỉ thị về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với công tác THADS và tổ chức quán triệt trong cấp uỷ, chính quyền, đoàn thể từ cấp tỉnh đến cơ sở, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác THADS, phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả trong công tác tổ chức cán bộ, công tác THADS, v.v.

***2.5. Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát nhân dân trong THADS***

Có thể nói, việc kiểm soát thông qua hoạt động kiểm sát của Viện kiểm sát nhân dân là cơ chế kiểm soát trực tiếp và chủ yếu đối với công tác THADS.

Với chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp, Viện kiểm sát nhân dân có vai trò chính yếu và trực tiếp nhất trong việc kiểm sát đối với hoạt động THADS. Điều này được quy định cụ thể tại Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân (Điều 28), Luật THADS (Điều 12). Theo đó, Viện kiểm sát nhân dân không chỉ tiến hành kiểm sát hoạt động THADS do cơ quan THADS thực hiện (mặc dù cơ quan THADS là đối tượng kiểm sát chủ yếu của Viện kiểm sát nhân dân) mà còn đối với các cơ quan, tổ chức khác trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về THADS theo quy định.

Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã chỉ đạo Viện kiểm sát nhân dân hai cấp ở địa phương thường xuyên thực hiện chức năng kiểm sát THADS đối với cơ quan THADS trên địa bàn; phối hợp chặt chẽ để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong các vụ việc phức tạp; cử đại diện tham gia các hoạt động nghiệp vụ thi hành án để thực hiện chức năng kiểm sát đúng quy định.

Theo số liệu của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, chỉ tính từ năm 2015 đến nay, toàn Ngành kiểm sát đã thụ lý kiểm sát 3.285.501 việc/ 502.524.246.814 triệu đồng; trong đó, có 3.717.485 việc/ 789.837.270.557 triệu đồng có điều kiện thi hành; cơ quan thi hành án đã thi hành xong 2.703.165 việc/ 191.851.310.515 triệu đồng. Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện đã kiểm sát 3.331.710 quyết định về thi hành án, phát hiện 61.204 quyết định có vi phạm pháp luật; trực tiếp kiểm sát tại cơ quan THADS và cơ quan hữu quan 5.010 cuộc. Thông qua kiểm sát, đã ban hành 508 văn bản yêu cầu cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án; yêu cầu Tòa án chuyển 2.237 bản án, quyết định cho cơ quan THADS. Từ năm 2014 đến nay, các cơ quan THADS đã nhận được 1.247 kháng nghị và 10.352 kiến nghị, đã thực hiện 1.133 kháng nghị của các cơ quan Viện kiểm sát nhân dân các cấp.

Ngoài việc thực hiện thẩm quyền kháng nghị, kiến nghị, yêu cầu trong công tác kiểm sát, Viện kiểm sát nhân dân các cấp thường xuyên trao đổi với cơ quan THADS để phối hợp kịp thời giải quyết những vụ việc phức tạp, nhất là những vụ việc THADS được dư luận quan tâm, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Qua đó, giúp các cơ quan THADS khắc phục kịp thời những sai sót vi phạm, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác.

Đối với các bản án, quyết định của Tòa án có vướng mắc khó thi hành, trên cơ sở đề nghị của cơ quan THADS, Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân các cấp đã thống nhất lập danh sách và có văn bản kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét. Thông qua công tác kiểm sát THADS, Viện kiểm sát nhân dân các cấp đã kịp thời có văn bản kiến nghị yêu cầu các cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan THADS trong quá trình tổ chức thi hành án theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Nhằm phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, đảm bảo nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, kỷ luật công vụ trong THADS, Bộ Tư pháp đã chỉ đạo quyết liệt việc thanh tra, kiểm tra, phối hợp chặt chẽ với Viện kiểm sát nhân dân các cấp, kiểm sát chặt chẽ việc tuân theo pháp luật trong THADS. Các sai phạm bị Viện kiểm sát kiến nghị, kháng nghị hàng năm nhìn chung có xu hướng giảm[[10]](#footnote-10), đặc biệt kể từ năm 2013 trở lại đây*.*

***2.6.* *Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án nhân dân trong THADS***

Tòa án nhân dân các cấp đã thực hiện có hiệu quả việc cấp, chuyển giao bản án, quyết định cho cơ quan THADS về cơ bản được triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng quy định; việc phối hợp trong việc thụ lý và giải quyết các yêu cầu của cơ quan THADS về việc xem xét xác định tài sản thi hành án có tranh chấp cơ bản được thực hiện kịp thời, tháo gỡ được một số vướng mắc liên quan đến việc áp dụng Điều 74, Điều 75 Luật THADS.

- Việc hướng dẫn quyền yêu cầu thi hành án đã được thực hiện đầy đủ và đưa vào nội dung bản án.

- Việc giải quyết những bản án tuyên không rõ ràng đã có những chuyển biến tích cực[[11]](#footnote-11), Tòa án nhân dân các cấp cũng đã quan tâm trả lời kịp thời các kiến nghị, giải quyết yêu cầu xem xét lại bản án, quyết định theo trình tự giám đốc thẩm, tái thẩm của cơ quan THADS[[12]](#footnote-12). Ví dụ, năm 2021: Tổng số đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm mà TANDTC và các TAND cấp cao phải giải quyết là 14.371 đơn/vụ; đã giải quyết được 7.969 đơn/vụ; đạt 55,5%. Trong đó, TANDTC giải quyết được 2.302/3.186 đơn/vụ, đạt 72,3%; các TAND cấp cao giải quyết được 5.667/11.185 đơn/vụ, đạt 50,7%). Trong tổng số 7.969 đơn/vụ đã giải quyết, Tòa án trả lời cho các đương sự là không có căn cứ kháng nghị 7.512 đơn/vụ; kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm 457 đơn/vụ[[13]](#footnote-13). Năm 2022, tổng số đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm mà TANDTC và các TAND cấp cao phải giải quyết là 13.463 đơn/vụ; đã giải quyết được 8.403 đơn/vụ; đạt tỷ lệ 62,4%, vượt 2,4% so với chỉ tiêu Nghị quyết Quốc hội. Trong tổng số 8.403 đơn/vụ đã giải quyết, Tòa án trả lời cho các đương sự là không có căn cứ kháng nghị 7.954 đơn/vụ; kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm 449 đơn/vụ. Số lượng vụ việc phải kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm thấp, chỉ chiếm 5,3% so với số lượng đơn đã giải quyết[[14]](#footnote-14).

Cơ quan THADS các cấp đã phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao thực hiện việc xét miễn, giảm đối với 60.078 việc với tổng số tiền 497,3 tỷ đồng cho các đối tượng thuộc diện được miễn, giảm theo quy định.

**3. Công tác phối hợp và việc thực hiện thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong THADS**

***3.1. Bảo vệ cưỡng chế thi hành án, phối hợp bảo vệ kho vật chứng của cơ quan THADS***

Trong những năm qua, Công an các địa phương luôn làm tốt công tác phối hợp, trao đổi thông tin với cơ quan THADS, tham gia ký kết và ban hành quy chế phối hợp liên ngành trong công tác bảo vệ cưỡng chế THADS giữa các cơ quan THADS, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Công an để triển khai đồng bộ, thống nhất trong toàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Khi có yêu cầu bảo vệ cưỡng chế THADS, lực lượng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp của Công an các địa phương đã chủ động phối hợp từ giai đoạn nghiên cứu hồ sơ vụ việc, xác minh, khảo sát thực tế, nắm tình hình, tâm tư, nguyện vọng của người bị cưỡng chế. Từ đó, xây dựng kế hoạch, phương án, dự kiến các tình huống và biện pháp xử lý để thống nhất trong bảo đảm thực hiện bảo vệ cưỡng chế sát với tình hình thực tế từng vụ việc và đúng quy định pháp luật.

Bên cạnh đó, Công an các địa phương thường xuyên phối hợp với các cơ quan THADS và các cơ quan, ban ngành có liên quan trao đổi thống nhất các nội dung, giải pháp trước, trong và sau khi cưỡng chế THADS để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện bảo vệ cưỡng chế. Theo thống kê của ngành công an, chỉ tính từ ngày 14/12/2018 đến ngày 15/6/2023, Công an các địa phương đã tham gia bảo vệ cưỡng chế THADS với tổng số 7.452 vụ: gồm 82.882 lượt cán bộ, chiến sỹ tham gia. Trong đó, 73 vụ gây rối, 06 vụ tự thương; 16 vụ gây thương tích cho người thi hành công vụ.

***3.2. Phối hợp với cơ quan THADS các cấp trong việc thu nộp các khoản tiền THADS trong các bản án hình sự của phạm nhân, làm căn cứ đề nghị Tòa án xét, quyết định miễn, giảm hình phạt cho người phải thi hành án có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật***

Trong tổng số các vụ việc mà các cơ quan THADS phải thi hành hàng năm thì số lượng các vụ việc dân sự trong hình sự chiếm tỷ lệ khá lớn (trong đó có nhiều trường hợp người phải thi hành án đang thụ hình). Do đó, để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao, thời gian qua, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Bộ Công an xây dựng hoàn thiện thể chế; chỉ đạo Tổng cục THADS và các cơ quan THADS phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thuộc Bộ Công an như Tổng cục VIII, các Trại giam, Trại tạm giam, Nhà tạm giữ trong việc giáo dục thuyết người phạm tội và thân nhân người phạm tội, thi hành phần trách nhiệm dân sự trong vụ án có liên quan để nhận được sự khoan hồng của Nhà nước, nhờ đó, đã thu được những kết quả quan trọng. Theo thống kê cho thấy kết quả phối hợp để động viên phạm nhân và gia đình tích cực thực hiện nghĩa vụ dân sự trong các bản án, quyết định hình sự để được hưởng chính sách khoan hồng của Đảng, Nhà nước ngày càng nâng cao, nhất là những năm gần đây.

Điều đó cho thấy, nếu có sự phối hợp có hiệu quả giữa công tác THADS và hình sự (nhất là công tác giáo dục của các Trại giam đối với phạm nhân) sẽ góp phần tích cực vào việc giáo dục đối với phạm nhân và nâng cao hiệu quả công tác THADS, hình sự.

+ Từ ngày 01/7/2009 đến ngày 30/6/2023, các trại giam đã tiếp nhận 163.845 phạm nhân và gửi thông báo bằng văn bản cho cơ quan THADS là người phải THADS. Hàng năm, Bộ Công an đã chỉ đạo các đơn vị chức năng thường xuyên tra cứu trả lời cho các Cục, Chi cục THADS địa phương đề nghị cung cấp nơi chấp hành án của phạm nhân để cơ quan THADS trả lại tiền, tài sản hoặc tống đạt quyết định thi hành án chủ động.

 + Việc tiếp nhận tiền, giấy tờ mà phạm nhân là người phải THADS hoặc thân nhân của họ tự nguyện nộp các trại giam cũng được thực hiện nghiêm túc, đúng trình tự. Từ ngày 01/7/2009 đến 30/6/2023, các trại giam đã nhận và chuyển hơn 63.7 tỷ đồng cho cơ quan THADS. Ngoài ra, các trại giam còn nhận và giao cho phạm nhân hàng chục ngàn giấy tờ các loại liên quan đến THADS, đồ vật và tài sản do cơ quan THADS chuyển đến để trả họ.

***3.3. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị khác có liên quan***

*3.3.1. Bảo hiểm xã hội:*

Tính đến ngày 14/8/2023, tổng số đối tượng thi hành án hiện cơ quan Bảo hiểm xã hội đang quản lý thông tin trên phần mềm xét duyệt chính sách (TCS) là 1.923 trường hợp. Trong giai đoạn từ ngày 01/7/2009 đến ngày 30/6/2023, Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố đã nhận được 2.212 yêu cầu cung cấp thông tin. Kết quả, đã cung cấp 2.211 yêu cầu/2.212; chưa thực hiện 01 yêu cầu[[15]](#footnote-15)

Từ ngày 01/7/2009 đến ngày 30/6/2023, Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố đã nhận được 1.724 yêu cầu của Chấp hành viên về khấu trừ thu nhập của người phải thi hành án. Kết quả: Thực hiện khấu trừ đối với 1.669 trường hợp (bao gồm cả trường hợp đã khấu trừ xong và trường hợp đang thực hiện khấu trừ hằng tháng); chưa thực hiện 55 trường hợp[[16]](#footnote-16).

*3.3.2. Kho bạc Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước*

Kho bạc Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước các cấp cơ bản đã thực hiện trách nhiệm cung cấp thông tin số liệu về tài khoản của người phải thi hành án theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền thi hành án một cách kịp thời, đầy đủ; thực hiện nghiêm chỉnh, kịp thời yêu cầu của Chấp hành viên trong việc phong tỏa tài khoản, phong tỏa tài sản; khấu trừ tiền trong tài khoản; giải tỏa việc phong tỏa tài khoản, phong tỏa tài sản của người phải thi hành án theo quy định pháp luật. Đồng thời, thực hiện việc giao bảo quản tài sản THADS là kim khí quý, đá quý, tiền hoặc giấy tờ có giá theo đúng quy trình, thủ tục, đảm bảo án toàn tài sản cho các đơn vị thi hành án.

*3.3.3. Văn phòng đăng ký đất đai và một số cơ quan chuyên môn khác*

Do đặc thù công tác tổ chức THADS phần lớn liên quan đến nghĩa vụ thi hành về tài sản, trong đó chủ yếu là quyền sử dụng đất. Luật THADS đã quy định một số trường hợp phải xác minh tại cơ quan có thẩm quyền đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản, cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm; một số trường hợp phải có đại diện cơ quan đăng ký đất đai cùng cấp tham gia; quy định trách nhiệm trong việc cấp giấy chứng nhận cho người mua được tài sản bán đấu giá, cho người nhận tài sản để thi hành án. Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ký Quy chế phối hợp số 648/QCPH/BTP-BTNMT ngày 28/2/2019 nhằm tăng cường hiệu quả phối hợp giữa hai Bộ, trong đó có nội dung về THADS. Về cơ bản, công tác phối hợp giữa Văn phòng đăg ký đất đai luôn được quan tâm, thực hiện thường xuyên, kịp thời.

**II. ĐÁNH GIÁ**

**1. Tác động tích cực**

***1.1. Luật THADS đã tạo ra hành lang pháp lý, bảo đảm cho công tác THADS minh bạch, hiệu quả hơn***

Luật THADS được Quốc hội thông qua năm 2008 đã đánh dấu mốc quan trọng trong công tác THADS bởi lần đầu tiên công tác này được điều chỉnh bằng văn bản pháp luật có hiệu lực pháp lý cao nhất[[17]](#footnote-17). Luật THADS năm 2008 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành cơ bản được ban hành, sửa đổi, bổ sung kịp thời, phù hợp với yêu cầu, đặc điểm tình hình của từng giai đoạn đã hình thành hệ thống pháp luật thi hành án cơ bản đồng bộ, từ chức năng, nhiệm vụ; cơ cấu tổ chức bộ máy; trình tự, thủ tục tổ chức thi hành án,... Những văn bản này đã tạo cơ sở pháp lý cho việc đổi mới về tổ chức và hoạt động của cơ quan THADS; xác định rõ hơn địa vị pháp lý của các chủ thể pháp luật đối với việc thực hiện pháp luật về THADS.

Các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trực tiếp đến hoạt động THADS cũng tiếp tục được hoàn thiện, cơ bản bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất. Pháp luật THADS và các quy định liên quan về cơ bản cũng cơ bản đảm bảo sự tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia[[18]](#footnote-18).

***1.2. Tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của THADS trong đời sống xã hội***

Kết quả đã đạt được của công tác THADS trong những năm qua góp phần nâng cao nhận thức của các cá nhân, cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị về công tác THADS. Hoạt động THADS chính là một trong các nhiệm vụ chính trị quan trọng, được cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương quan tâm; khẳng định vị thế, vai trò đặc biệt của hệ thống THADS trong đời sống xã hội.

Hiệu quả của hoạt động THADS là một minh chứng rõ ràng về vị trí, vai trò quan trọng của THADS trong việc đảm bảo hiệu lực của các bản án, quyết định, bảo đảm lợi ích của Nhà nước, quyền lợi ích hợp pháp của các tổ chức và công dân; tạo lòng tin của nhân dân đối với Đảng với Nhà nước, góp phần đảm bảo an ninh trật tự xã hội, giữ gìn kỷ cương, phép nước, thực hiện dân chủ, công bằng xã hội, tăng cường pháp chế Xã hội chủ nghĩa.

 ***1.3. Trình tự, thủ tục được quy định rõ ràng, dễ thực hiện***

Tác động trực tiếp và nổi bật nhất của Luật THADS cùng với các văn bản hướng dẫn thi hành đối với công tác THADS là các quy định về trình tự, thủ tục THADS. Có thể khẳng định Luật THADS có bước tiến vượt bậc về kỹ thuật và nội dung lập pháp, thể hiện rõ nét trong các quy định về trình tự, thủ tục THADS từ giai đoạn thụ lý, tổ chức thi hành và kết thúc thi hành án. Trình tự, thủ tục đã được quy định một cách cụ thể, rõ ràng; kết cấu các Điều, chương, mục được trình bày cơ bản hợp lý, phù hợp với nội dung các vấn đề cần giải quyết.

Nhìn chung, quy trình, thủ tục THADS từng bước được hoàn thiện, xác định rõ quyền, nghĩa vụ của đương sự, người có quyền, nghĩa vụ liên quan; quy định cụ thể quyền hạn, trách nhiệm của cơ quan THADS, Chấp hành viên, cơ quan, tổ chức trong THADS; quy định thời hạn thực hiện các thủ tục THADS, các khoản phí, chi phí thi hành án... Các quy định mới về trình tự, thủ tục áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án; cơ chế định giá tài sản qua tổ chức thẩm định giá; biện pháp cưỡng chế thi hành án... được xây dựng đã khắc phục được nhiều tồn tại, hạn chế so với giai đoạn trước đây.

Bên cạnh đó, các quy định của Luật THADS được đánh giá là nghiêm minh nhưng vẫn bảo đảm tính nhân văn trong pháp luật về THADS nói riêng và pháp luật Việt Nam nói chung như: không tổ chức cưỡng chế vào ngày nghỉ, ngày lễ, ngày tết; ban đêm; một số loại tài sản không được kê biên; miễn, giảm nghĩa vụ THADS đối với khoản thu, nộp ngân sách nhà nước; không thu hoặc miễn, giảm phí thi hành án... nhằm bảo đảm các điều kiện sinh sống của người phải thi hành án hoặc đảm bảo an sinh xã hội.

***1.4. Xác định, phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của các chủ thể trong THADS, phát huy hiệu quả mối quan hệ phối hợp trong THADS***

Trên cơ sở quy định của Luật THADS và các văn bản hướng dẫn thi hành đã xác định thẩm quyền, trách nhiệm của các chủ thể trong THADS, phát huy hiệu quả mối quan hệ phối hợp trong THADS. Vai trò, trách nhiệm của từng cơ quan trong hoạt động THADS ngày càng nâng cao, cụ thể như:

- Chất lượng công tác xét xử của Tòa án, giải quyết tranh chấp của Trọng tài thương mại và Hội đồng cạnh tranh ngày càng được nâng cao. Tình trạng án tuyên không rõ, khó thi hành từng bước được khắc phục. Tỉ lệ giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm cơ bản đạt tỉ lệ Quốc hội giao.

- Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được thực hiện nghiêm túc, chú trọng tự kiểm tra và tập trung vào các khâu, các nội dung dễ sai sót.

***1.5. Hệ thống tổ chức THADS được thành lập phù hợp với yêu cầu của thực tiễn, tính chất đặc thù của hoạt động THADS. Đảng và nhà nước đã quan tâm, đầu tư thỏa đáng cho công tác THADS***

Thực tiễn hoạt động và kết quả đạt được thời gian qua cho thấy việc thành lập hệ thống cơ quan THADS theo mô hình thống nhất theo ngành dọc, có sự phối hợp song trùng trong lãnh đạo, chỉ đạo với cấp ủy, chính quyền địa phương như hiện nay là phù hợp với yêu cầu của thực tiễn, tính chất đặc thù của hoạt động thi hành án; phù hợp với tiến trình cải cách hành chính, cải cách tư pháp ở nước ta; bảo đảm nguyên tắc tập trung thống nhất theo đúng chủ trương của Đảng đã đề ra về tập trung nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác thi hành án[[19]](#footnote-19), tạo điều kiện để Toà án tập trung thực hiện nhiệm vụ xét xử.

Với tính chất của hoạt động THADS, mô hình hệ thống THADS hiện nay đã mang lại hiệu quả nhất định như: (i) Bảo đảm thống nhất về tổ chức và thực hiện hoạt động nghiệp vụ; (ii) Thiết lập, duy trì được mối quan hệ phối hợp với UBND cùng cấp, tranh thủ được sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và chính quyền địa phương và thuận lợi trong việc phối hợp với các cơ quan, ban, ngành có liên quan tại địa phương; (iii) Gần dân, tạo điều kiện thuận lợi cho dân trong việc thực hiện các quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm liên quan đến công tác THADS; (iv) Phù hợp với các mô hình cơ quan tố tụng, tư pháp như Cơ quan Điều tra, TAND, VKSND - là các cơ quan có quan hệ mật thiết tới công tác THADS.

Việc kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác THADS theo quy định của Luật đã cơ bản được hoàn thành. Vị thế cơ quan THADS được nâng lên và nhận được sự quan tâm hơn của cấp ủy, chính quyền địa phương và các cấp, các ngành; công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp ngày càng được tăng cường và triển khai ngày càng bài bản. Chất lượng, số lượng đội ngũ công chức THADS ngày càng được cải thiện và nâng lên một cách rõ rệt.

Cơ sở vật chất, điều kiện làm việc của các cơ quan THADS ngày càng được quan tâm, góp phần khuyến khích, động viên công chức yên tâm công tác, gắn bó với nghề. Các cơ quan THADS cơ bản đã được đầu tư xây dựng trụ sở, kho vật chứng, cung cấp trang thiết bị làm việc và tổ chức thi hành án. Ðể hiện đại hóa hoạt động quản lý và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong THADS, Hệ thống THADS đã đầu tư xây dựng và vận hành cổng thông tin điện tử, hệ thống truyền hình trực tuyến đa phương tiện, các phần mềm quản lý nghiệp vụ THADS, đang tích cực triển khai các đề án số hoá dữ liệu THADS.

**2. Tồn tại, hạn chế**

***2.1. Về thể chế, hoạt động thi hành án dân sự***

*2.1.1. Mặc dù công tác xây dựng thể chế được quan tâm chỉ đạo, thực hiện, nhưng pháp luật THADS đã bộc lộ hạn chế, bất cập trong nội tại các quy định của Luật THADS và các văn bản hướng dẫn thi hành, hoặc chưa theo kịp các quan hệ phát sinh trong thực tiễn phát triển của đất nước; nhiều quy định chưa đồng bộ với các pháp luật khác liên quan*

*2.1.2. Thời gian tổ chức thi hành án vẫn còn dài.* Bên cạnh một số loại việc có thể thi hành nhanh chóng, đơn giản như kết chuyển tạm thu án phí, trả tiền, tài sản cho đương sự, thì vẫn còn không ít loại việc phải tốn nhiều thời gian để thi hành, nhất là các loại việc liên quan đến đất đai, thu hồi tài sản cho nhà nước trong các vụ án tham nhũng, kinh tế lớn. Vẫn còn tồn tại một số vụ việc thi hành án kéo dài nhiều năm, bán đấu giá tài sản hàng chục lần, khiếu nại tố cáo phức tạp kéo dài qua nhiều cấp...

Theo thống kê của Ngân hàng Thế giới, tại Việt Nam, trung bình để thi hành một bản án là 150 ngày trên tổng thời gian giải quyết một vụ việc là 400 ngày.[[20]](#footnote-20) Kết quả này cơ bản giữ nguyên từ năm 2014 đến năm 2019 và chưa có sự thay đổi đáng kể. Đây cũng là một trong nhiều nguyên nhân khiến cho xếp hạng về môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh của Việt Nam còn hạn chế.

*2.1.3. Kết quả THADS chưa cao, chưa thực sự bền vững*

Tổng số việc còn phải thi hành chuyển kỳ sau qua các năm tuy có giảm nhưng vẫn cao; còn một số lượng án có điều kiện nhưng chưa tổ chức thi hành xong; số chưa có điều kiện thi hành, nhất là về tiền, vẫn chiếm tỷ lệ cao so với tổng số phải thi hành, trong đó gồm cả các việc đã chuyển sang theo dõi riêng nhưng chưa có cơ chế để xử lý dứt điểm và triệt để. Kết quả thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án tham nhũng, kinh tế đạt được vẫn chưa đáp ứng yêu cầu. Lượng đơn, thư khiếu nại, tố cáo còn nhiều; một số vụ việc phức tạp kéo dài, chưa giải quyết dứt điểm.

*2.1.4. Bộ máy và đội ngũ công chức thuộc Hệ thống THADS chưa được bố trí tương xứng với số lượng việc, tiền phải thi hành.*

Chủ trương về tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị tạo ra áp lực không nhỏ cho Chấp hành viên, công chức THADS trong bối cảnh số lượng vụ việc ngày càng tăng, tính chất ngày càng phức tạp, trong khi pháp luật còn chồng chéo, quản lý tài sản còn lỏng lẻo, chuyển đổi số mới bước đầu thực hiện v.v. Việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật trong toàn Hệ thống đã có nhiều tiến bộ nhưng một số nơi còn chưa nghiêm; vẫn còn sai sót, vi phạm trong nghiệp vụ THADS; tình trạng công chức vi phạm bị xử lý kỷ luật chưa được khắc phục hiệu quả. Mặc dù đã được quan tâm nâng cao chất lượng tuyển dụng đầu vào và bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ thường xuyên, nhưng năng lực của một bộ phận Chấp hành viên và các công chức THADS vẫn chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Các chức danh đặc thù như Chấp hành viên, Thẩm tra viên THADS còn thiếu, chưa phân bổ phù hợp với tình hình, khối lượng, tính chất công việc của từng cơ quan THADS. Nhiều cơ quan THADS không có hoặc chỉ có ít Thẩm tra viên. Nhiều Chấp hành viên không có thư ký giúp việc dẫn đến quá tải trong công việc, ảnh hưởng đến hiệu quả tổ chức thi hành án.

Việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương, xử lý vi phạm tại một số đơn vị còn chưa nghiêm, một số công chức, người lao động trong đó có cả công chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý vi phạm phẩm chất đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ, vi phạm nguyên tắc quản lý hành chính nhà nước dẫn đến phải kiểm điểm, xử lý kỷ luật hoặc bị xem xét trách nhiệm hình sự. Hệ thống tổ chức THADS chưa phù hợp với đặc thù nhiệm vụ THADS trong Quân đội; quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Quốc phòng trong THADS chưa đầy đủ, phù hợp.

*2.1.5. Kinh phí, cơ sở vật chất và trang thiết bị làm việc đầu tư cho hệ thống THADS đã được quan tâm nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ[[21]](#footnote-21).* Đặc biệt, kho vật chứng chưa được xây dựng, vận hành đúng, đủ, bảo đảm an ninh, an toàn theo quy định; số lượng kho còn thiếu hơn 50% hoặc có kho vật chứng nhưng đã xuống cấp, nhỏ hẹp… chưa đáp ứng được điều kiện, tiêu chuẩn bảo quản; về quy mô, thiết kế vẫn còn một số điểm bất cập; nhân lực quản lý kho còn thiếu số lượng lớn so với yêu cầu, một số công chức phải kiêm nhiệm;một số đơn vị vẫn phải đi thuê trụ sở, kho vật chứng, phần nào hạn chế kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của các cơ quan THADS...

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong THADS được quy định về nguyên tắc tại Điều 24 Luật THADS. Theo đó: Nhà nước bảo đảm biên chế, kinh phí, trụ sở làm việc, công cụ hỗ trợ thi hành án, ứng dụng công nghệ thông tin và phương tiện, trang thiết bị cần thiết khác cho cơ quan THADS. Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện mới chỉ được quy định trong Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/2/2016 hướng dẫn thực hiện một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong THADS[[22]](#footnote-22). Do còn quá ít quy định về nội dung này nên mặc dù Nhà nước đã có nhiều giải pháp tăng cường và đạt được một số kết quả nhất định nhưng việc ứng dụng công nghệ thông tin trong THADS tại Việt Nam thời gian qua cũng còn gặp một số khó khăn.

***2.2. Tồn tại, hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan có liên quan và công tác phối hợp trong THADS***

*2.2.1. UBND và các cơ quan, ban ngành ở địa phương*

Trách nhiệm và sự phối hợp của cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác THADS ở một số địa phương chưa thật sự hiệu quả. Ban Chỉ đạo THADS một số nơi chưa phát huy được hết vai trò trong chỉ đạo công tác phối hợp. Còn có những cơ quan, đơn vị không phối hợp hoặc chậm phối hợp với cơ quan THADS trong việc xác minh, xác định hiện trạng tài sản thi hành án; thực hiện thủ tục đảm bảo, cưỡng chế, thẩm định giá, bán đấu giá tài sản thi hành án (*Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, cơ quan quy hoạch kiến trúc, điện lực, thuế, cơ quan bảo hiểm, các tổ chức tín dụng...*) dẫn đến đương sự tẩu tán tài sản, kéo dài thời gian tổ chức thi hành án.

*2.2.2. Viện kiểm sát nhân dân*

Cơ quan kiểm sát chủ yếu mới chú trọng kiểm sát việc tuân thủ pháp luật của cơ quan THADS, Chấp hành viên mà chưa quan tâm đúng mức đến thực hiện kiểm sát việc tuân thủ pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc THADS.

*2.2.3. Tòa án nhân dân*

- Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác xem xét, xác định và xử lý, khắc phục các bản án, quyết định tuyên không rõ, khó thi hành của các Tòa án vẫn còn nhiều hạn chế; như: số lượng các bản án, quyết định tuyên không rõ, khó thi hành vẫn còn nhiều; có những trường hợp bản án, quyết định của Tòa án tuyên không rõ ràng, thiếu khả thi nhưng việc trả lời, giải thích bản án của Tòa án đối với yêu cầu của cơ quan THADS về giải thích bản án trong một số trường hợp còn để quá hạn[[23]](#footnote-23); việc giải thích, đính chính bản án của Tòa án trong một số vụ án còn chưa phù hợp với nội dung vụ việc; nhiều đơn vị chưa coi việc rà soát kiến nghị của cơ quan thi hành án để xử lý, khắc phục các bản án, quyết định tuyên không rõ, khó thi hành là nhiệm vụ thường xuyên mà chỉ thực hiện khi có yêu cầu của TANDTC...[[24]](#footnote-24).

*2.2.4. Cơ quan công an*

*a) Về bảo vệ cưỡng chế và phối hợp bảo vệ kho vật chứng*

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan trong hoạt động THADS có lúc, có nơi chưa thực sự hiệu quả, nhất là việc trao đổi thông tin, hồ sơ tài liệu chưa đầy đủ về vụ việc cưỡng chế giữa Cơ quan THADS và cơ quan Công an chưa được đồng bộ, chặt chẽ, kịp thời dẫn đến quá trình thực hiện nhiệm vụ có lúc còn bị động, chưa nhịp nhàng; việc giải quyết, xem xét các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân ở một số vụ việc còn chậm dẫn đến việc xác định và đánh giá chưa sát với tình hình, chưa đúng tính chất, mức độ của vụ cưỡng chế THADS;

- Do tính chất, đặc điểm của việc cưỡng chế THADS có liên quan đến quyền, lợi ích kinh tế của người phải thi hành án nên tính manh động, liều lĩnh của đối tượng rất nguy hiểm, khó lường.

- Chính quyền địa phương nơi tổ chức cưỡng chế có lúc còn e ngại, chưa nhiệt tình hoặc có mối quan hệ họ hàng, làng xóm do là người địa phương không muốn ảnh hưởng đến quyền lợi nên chưa tích cực phối hợp trong công tác cưỡng chế THADS.

- Việc kê biên, xử lý tài sản trong các vụ án hình sự còn có trường hợp hiệu quả chưa cao. Một số trường hợp cơ quan điều tra khi kê biên tài sản có thể đã xác định được nguồn gốc dòng tiền, nguồn gốc hình thành tài sản, tính chất tài sản chung hoặc riêng, nhưng các tài liệu vụ án thường chưa ghi rõ các nội dung này, dẫn đến cơ quan THADS gặp khó khăn khi tổ chức thi hành do tài sản trên thực tế không đúng nội dung Lệnh kê biên hoặc phải xác minh lại từ đầu nguồn gốc, tình trạng tài sản, ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết và kết quả thu hồi tài sản, nhất là trong các vụ án về tham nhũng, kinh tế.

*b) Việc thu, nộp các khoản tiền THADS trong các bản án hình sự của phạm nhân*

- Nhiều trường hợp do Tòa án chưa kịp chuyển giao bản án cho cơ quan THADS nên khi trại giam tiếp nhận tiền của phạm nhân và có văn bản gửi cơ quan THADS thì được trả lời là chưa có quyết định thi hành án.

- Sự phối hợp giữa các cơ quan THADS với các trại giam để trao đổi thông tin còn chưa chặt chẽ, kịp thời nên ảnh hưởng đến việc thực hiện giải quyết thu, nộp, quản lý, chuyển giao tiền phạm nhân tự nguyện nộp tại trại để thi hành nghĩa vụ dân sự trong bản án hình sự mà Tòa án đã tuyên. Một số cơ quan THADS chưa thực sự quan tâm, khi nhận được thông báo của trại giam chưa kịp thời có văn bản trả lời để cùng phối hợp thực hiện như cung cấp địa chỉ, số tài khoản để các trại giam thực hiện chuyển tiền, gửi biên lai theo quy định và ngược lại, có cơ quan THADS gửi rất chậm hoặc không gửi biên lai, quyết định kết thúc việc thi hành án để trại giam lưu hồ sơ phạm nhân, dẫn đến khó khăn trong việc đôn đốc phạm nhân thực hiện nghĩa vụ và thực hiện các chính sách đối với phạm nhân (xếp loại thi đua chấp hành án, giảm thời hạn chấp hành án phạt tù, đặc xá, tha tù trước thời hạn...).

Do việc trao đổi thông tin không kịp thời nên có sự chồng chéo trong việc phạm nhân và thân nhân cùng thi hành trách nhiệm dân sự và trả lại tiền cho phạm nhân là người được thi hành án, gây khó khăn cho trại giam và cơ quan THADS trong việc giải quyết khoản tiền đã thu từ phạm nhân nộp tại trại và thân nhân. Cá biệt có trường hợp phạm nhân đã chết, đã chấp hành xong án phạt tù nhưng cơ quan THADS có văn bản thông báo đề nghị trại giam cung cấp số tài khoản để chuyển lại tiền THADS để trại giam trả lại cho phạm nhân.

- Việc ủy thác THADS giữa các cơ quan THADS liên quan đến nghĩa vụ dân sự của phạm nhân trong bản án hình sự không có văn bản thông báo hoặc thông báo chưa kịp thời cho trại giam nên việc phối hợp hiệu quả chưa cao, gây khó khăn cho trại giam trong việc giải quyết khoản tiền đã thu của phạm nhân.

- Hiện nay tài sản, tiền người phải thi hành án do phạm nhân tự nguyện nộp tại trại giam còn tồn đọng, trại giam đã có văn bản thông báo nhưng cơ quan THADS chưa tiếp nhận với nhiều lý do: (1) Người bị hại hoặc thân nhân người bị hại chưa có đơn yêu cầu thi hành án; Tòa án chưa chuyển giao bản án hoặc thời hiệu thi hành án đã hết nên cơ quan THADS chưa ra quyết định thi hành án; (2) cơ quan THADS không có văn bản trả lời về việc tiếp nhận khoản tiền do trại giam thu của phạm nhân là người phải thi hành án; (3) một số phạm nhân bị Tòa án tuyên bồi thường cho bị hại bằng hiện vật mà không định giá bằng tiền nên khi phạm nhân thực hiện nghĩa vụ rất khó khăn do không liên lạc được với bị hại hoặc bị hại không nhận, hoặc trường hợp cơ quan THADS gửi tài sản trả lại cho phạm nhân qua bưu điện khiến việc tiếp nhận của trại giam gặp khó khăn, trong khi đó trại giam không có kho để cất giữ, bảo quản tài sản của phạm nhân để thời gian dài sẽ hư hỏng; (4) một số Chấp hành viên nhận được thông báo của trại giam nhưng không kịp thời xử lý, để thất lạc hoặc không bàn giao cho người mới tiếp nhận.

- Kinh phí để đảm bảo thực hiện công tác phối hợp giữa trại giam và cơ quan THADS như kinh phí mua văn phòng phẩm, phí chuyển tiền, giấy tờ...chưa được quy định rõ.

c) Việc yêu cầu và xử lý đối với hành vi không chấp hành án, chống đối, cản trở việc thi hành án đã được thực hiện nhưng chưa đáp ứng yêu cầu, chưa có sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất giữa các cơ quan bảo vệ pháp luật.

**3. Nguyên nhân**

***3.1. Nguyên nhân khách quan***

- Cùng với sự phát triển của kinh tế, xã hội, số việc và tiền có giá trị lớn phải thi hành ngày càng tăng[[25]](#footnote-25), có tính chất phức tạp; trong khi đó, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong xác minh điều kiện thi hành án chưa hiệu quả; cơ chế quản lý, công khai tài sản ở Việt Nam còn nhiều hạn chế, bất cập, chưa đồng bộ dẫn đến việc xác minh, xử lý tài sản còn gặp khó khăn.

- Cùng với tình trạng số lượng việc, tiền thụ lý ngày càng cao, biên chế được giao cho Ngành THADS ngày càng cắt giảm dẫn đến áp lực đối với Chấp hành viên ngày càng lớn. Tỷ lệ bình quân số việc THADS phải thi hành trên mỗi Chấp hành viên rất cao, như năm 2018 là 222 việc, tương ứng với số tiền 43 tỷ đồng/Chấp hành viên; năm 2019 là 232 việc, tương ứng với số tiền 66 tỷ đồng/Chấp hành viên; năm 2020 là 216 việc, tương ứng với 72 tỷ đồng/Chấp hành viên[[26]](#footnote-26). Đồng thời, do phát sinh nhiều vụ việc rất phức tạp, số lượng đương sự liên quan trong cùng 1 vụ việc lên đến hàng trăm, hàng nghìn người; việc tổ chức thi hành án thường căng thẳng do người được thi hành án thì yêu cầu, hối thúc thực hiện; người phải thi hành án thì cố tình trốn tránh, gây sức ép, chống đối, trì hoãn thi hành án.... Bên cạnh đó, Chấp hành viên còn phải đối mặt với những khó khăn khi tác nghiệp tại cơ sở, nhất là những địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng sông nước dẫn đến hiệu quả tổ chức thi hành án còn hạn chế, phần nào chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Sau khi có Luật THADS năm 2008 và các văn bản hướng dẫn thi hành, hệ thống cơ quan THADS bước vào giai đoạn xây dựng, kiện toàn hệ thống, tổ chức bộ máy, và thời gian thực hiện đến nay là mới chỉ 15 năm. Với khoảng thời gian như vậy thì các vấn đề phát sinh nêu trên mới từng bước được nhận diện, và việc có các chính sách, thể chế, lộ trình để thay đổi, điều chỉnh cho phù hợp là cần có thời gian. Trong khi đó, các yêu cầu, nhiệm vụ ngày càng lớn, chủ trương tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế; nguồn lực nhà nước còn hạn chế trong việc đảm bảo phúc lợi, an toàn, tạo động lực cho công chức làm công tác THADS; các cơ chế kiểm soát đạo đức công vụ chưa thực sự hiệu quả.

- Công tác THADS liên quan nhiều đến xử lý tài sản là bất động sản, đất đai, việc khắc phục hậu quả từ các giao dịch dân sự, các quyết định hành chính, hành vi hành chính về đất đai liên quan đến giao đất, đền bù, giải tỏa, trả lại đất... thường qua nhiều giai đoạn, mất rất nhiều thời gian. Hiện trạng tài sản gắn liền với đất có sự thay đổi kể từ thời điểm thụ lý, giải quyết vụ án đến khi thi hành án, liên quan đến việc cho thuê tài sản, cho khai thác tài sản... nên việc xác minh, xử lý tài sản để thi hành án gặp nhiều khó khăn, do ảnh hưởng đến quyền lợi của nhiều cá nhân, tổ chức khác nhau[[27]](#footnote-27).

- Kinh tế xã hội của đất nước có giai đoạn gặp khó khăn, thách thức, tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp; đời sống Nhân dân gặp nhiều khó khăn; thị trường bất động sản nhiều biến động... đã ảnh hưởng lớn tới các mặt đời sống xã hội nói chung, công tác THADS nói riêng.

- Biên chế cán bộ chiến sĩ lực lượng Cảnh sát THA hình sự và hỗ trợ tư pháp làm nhiệm vụ bảo vệ cưỡng chế THADS còn thiếu, đặc biệt là ở cấp huyện, thậm chí đào tạo chưa đúng chuyên ngành, thường xuyên có sự thay đổi vị trí công tác, phải kiêm nhiệm nhiều công việc khác nhau. Thường xuyên phải trưng dụng cán bộ, chiến sĩ ở nhiều mảng công việc khác nhau để tham gia bảo vệ cưỡng chế nên có lúc chưa chủ động phối hợp chặt chẽ, đồng bộ khi xử lý các tình huống tập trung đông người xung quanh khu vực cưỡng chế. Trang thiết bị, phương tiện, công cụ hỗ trợ còn thiếu và lạc hậu, chưa đáp ứng được yêu cầu công tác, dặc biệt là các vụ bảo vệ cưỡng chế phức tạp, nhiều đối tượng manh động, hung hãn, chống đối quyết liệt. Kinh phí bồi dưỡng cho lực lượng bảo vệ cưỡng chế còn thấp, phần nào chưa động viên họ yên tâm công tác.

***3.2. Nguyên nhân chủ quan***

- Tại một số cơ quan THADS, Thủ trưởng và Chấp hành viên chưa nhận thức đầy đủ về trách nhiệm được giao; một số trường hợp chưa tích cực, chủ động trong việc tổ chức thi hành án.Công tác kiểm soát công việc chưa được thường xuyên, có lúc, có nơi chưa thể hiện rõ vai trò kiểm sát hoạt động tư pháp trong THADS; công tác kiểm tra, tự kiểm tra đã được đẩy mạnh, nhưng kết quả chưa được như mong muốn, có nơi còn hình thức.

- Trách nhiệm và sự phối hợp của một số cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác THADS ở một số địa phương chưa cao, chưa nhận thức rõ trách nhiệm trong hoạt động , vẫn coi đó là nhiệm vụ riêng của cơ quan THADS; còn có sự cắt khúc trong công tác xét xử của tòa án với giai đoạn thi hành án .

- Ý thức tuân thủ pháp luật, ý thức chấp hành bản án của nhiều người phải thi hành án còn chưa cao. Đa số người phải thi hành án thường có tâm lý chống đối, không tự nguyện thi hành án; cản trở việc xác minh, kê biên, định giá, bán đấu giá tài sản để thi hành án có trường hợp lợi dụng lý do gia đình khó khăn, không có chỗ ở... nhằm gây khó khăn cho việc xử lý tài sản; Bên cạnh đó, nhiều trường hợp, người phải thi hành án cố tình khiếu nại, tố cáo hoặc khiếu nại vượt cấp; một số vụ việc đã qua nhiều cấp, nhiều lần giải quyết đúng pháp luật, nhưng vẫn tiếp tục khiếu nại nhằm mục đích kéo dài việc thi hành án.

**III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VỀ QUY ĐỊNH LUẬT THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**

Qua 14 năm áp dụng quy định của Luật THADS, thực tế đã phát sinh một số vấn đề mới chưa được Luật THADS điều chỉnh; một số quy định của Luật đã bộc lộ hạn chế, bất cập, mâu thuẫn, chồng chéo. Trên cơ sở tổng kết, Bộ Tư pháp nhận thấy tồn tại, hạn chế tập trung vào 05 nhóm vấn đề lớn sau:

**1. Về phạm vi, thủ tục tổ chức thi hành các bản án, quyết định và các nguyên tắc cơ bản trong THADS**

(1) Xác định chưa đầy đủ, đúng tính chất, nội dung của các loại bản án, quyết định được thi hành, trên cơ sở đó chưa quy định trình tự, thủ tục đặc thù riêng để thi hành đối với mỗi loại bản án, quyết định đó. Theo đó, Luật THADS hiện hành cơ bản chỉ quy định một trình tự thủ tục thi hành cho tất cả các loại bản án, quyết định; mới chỉ dành 01 Chương quy định về thi hành án trong một số trường hợp cụ thể[[28]](#footnote-28) nhưng còn chưa đầy đủ. Cụ thể:

- Các biện pháp tư pháp, hình phạt tiền trong bản án, quyết định hình sự thuộc trách nhiệm thi hành của cơ quan THADS có những đặc thù nhưng chưa có trình tự, thủ tục riêng; Bộ luật Hình sự 2015 và Luật Thi hành án hình sự 2019[[29]](#footnote-29) có quy định về hình phạt tiền và biện pháp tư pháp đối với pháp nhân thương mại, nhưng luật cũng chưa bao quát hết.

- Việc quy định Phán quyết, quyết định của Trọng tài thương mại (theo Luật Trọng tài thương mại) được thi hành theo trình tự, thủ tục chung, giống như bản án, quyết định khác của Tòa án, dẫn đến việc tổ chức thi hành án chưa đạt hiệu quả cao vì đây là phương thức giải quyết tranh chấp do các bên thoả thuận theo quy định của Luật Trọng tài thương mại, được thực hiện theo nguyên tắc Trọng tài viên phải tôn trọng thoả thuận của các bên (khác với việc xét xử của Tòa án là để “*bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ lợi ích của Nhà nước*”) nên nhiều phán quyết trọng tài có nội dung không khả thi, khó thi hành trên thực tế.

- Luật THADS hiện hành chưa có quy định riêng về việc thi hành án có yếu tố nước ngoài (thời hạn, trình tự, thủ tục và thẩm quyền); chưa quy định loại vụ việc nào phải thực hiện tương trợ tư pháp cũng như trách nhiệm của các cơ quan thi hành án dân sự trong hoạt động TTTP.

- Chưa có quy định về thi hành phần dân sự trong bản án hành chính, theo dõi thi hành án hành chính; Chưa có quy định về trình tự, thủ tục riêng đối với thi hành quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh của Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh có liên quan đến tài sản của bên phải thi hành.

(2) Còn thiếu một số quy định về các nguyên tắc bắt buộc phải tuân thủ trong hoạt động THADS như: quyền yêu cầu thi hành án; quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự; trách nhiệm cung cấp tài liệu của cơ quan, tổ chức, cá nhân; bảo đảm quyền khiếu nại, tố cáo trong THADS...

**2. Về đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**

*(1) Chưa thể hiện đúng nguyên tắc và tạo điều kiện cho người được thi hành án chủ động thu thập chứng cứ chứng minh và tự bảo vệ, lợi ích hợp pháp của mình theo tinh thần của Nghị quyết số 49-NQ/TW[[30]](#footnote-30); chưa phát huy được hiệu quả của việc xã hội hóa một số hoạt động THADS theo chủ trương của Nghị quyết số 49-NQ/TW và Nghị quyết số 27-NQ/TW*

 - Về nguyên tắc, khi thực hiện các giao dịch dân sự, các đương sự tự do ý chí, tự nguyện cam kết, thỏa thuận, không ai có quyền ép buộc và khi xảy ra hậu quả các bên phải tự chịu trách nhiệm, tự chứng minh các điều kiện để khắc phục các hậu quả, thực hiện quyền và nghĩa vụ, cơ quan nhà nước không có nghĩa vụ chứng minh, thực hiện thay.

Tuy nhiên, quy định của Luật THADS hiện hành chưa tạo điều kiện cho các đương sự chủ động thu thập chứng cứ chứng minh và tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Bên cạnh đó, Luật quy định trong nhiều trường hợp, đương sự không thực hiện quyền hoặc các thủ tục để bảo đảm quyền lợi của mình thì Chấp hành viên phải thực hiện[[31]](#footnote-31).

Theo nguyên tắc của Bộ luật TTDS 2015, đương sự có trách nhiệm cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Đồng thời, *Bộ luật Thi hành án toàn cầu* cũng quy định rất nghiêm khắc trách nhiệm của người phải thi hành án: họ phải có trách nhiệm với nghĩa vụ thi hành án của mình bằng tất cả các tài sản của mình ở bất cứ nơi nào những tài sản này được tìm thấy.

Do Luật chưa quy định việc cung cấp thông tin về điều kiện thi hành án, yêu cầu áp dụng biện pháp bảo đảm…là trách nhiệm của đương sự, dẫn đến hiệu quả tổ chức thi hành án chưa cao, chưa phù hợp với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự và tố tụng dân sự. Đồng thời, ngân sách nhà nước phải chịu toàn bộ các chi phí phát sinh liên quan đến các hoạt động này. Trong khi đó, theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự thì trách nhiệm chứng minh, yêu cầu và chi phí yêu cầu là của đương sự. Đây cũng là một trong những nguyên nhân hạn chế kết quả Thi hành án trong thời gian qua.

- Pháp luật hiện hành đề cao quyền thỏa thuận của đương sự trong hầu hết các giai đoạn THADS, nhất là khi xử lý tài sản để thi hành, dẫn đến đương sự lợi dụng quy định này để khiếu nại, tố cáo khi không nhận được thông báo hoặc thực hiện thỏa thuận để kéo dài thời gian, gây khó khăn trong quá trình tổ chức thi hành án. Theo thống kê có 17 Điều trong Luật THADS quy định liên quan đến thỏa thuận thi hành án[[32]](#footnote-32). Một số quy định Chấp hành viên phải thông báo cho đương sự quyền thỏa thuận là chưa phù hợp với hoạt động THADS[[33]](#footnote-33).

(2) *Các quy định của Luật THADS hiện hành chưa hướng tới việc xác định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ của người phải thi hành án.* Theo đó, Luật quy định người phải thi hành án có quá nhiều quyền như: được thông báo toàn bộ các quyết định về thi hành án; được thỏa thuận lựa chọn tổ chức thẩm định giá, tổ chức bán đấu giá, thỏa thuận mức giảm giá tài sản; quyền được khởi kiện dân sự để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình trong trường hợp có tranh chấp về tài sản liên quan đến thi hành án...; trong khi đó, về bản chất, đây là nghĩa vụ đương sự phải thực hiện. Đồng thời, việc chịu phí thi hành án hiện nay quy định cho người được thi hành án, dẫn đến nhiều trường hợp người phải thi hành án lợi dụng, chây ỳ không thực hiện nhằm kéo dài thời gian tổ chức thi hành án hoặc trốn tránh nghĩa vụ thi hành án.

*(3) Chưa quy định rõ, đầy đủ tư cách (là người phải thi hành án hay là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) cũng như quyền và nghĩa vụ của người thứ ba bảo đảm bằng tài sản của mình thực hiện nghĩa vụ cho người phải thi hành án.*

Đối với các bản án, quyết định liên quan đến tín dụng, ngân hàng tuyên xử lý tài sản bảo đảm của người thứ ba (người có quyền, nghĩa vụ liên quan), nhưng pháp luật THADS chưa quy định rõ, đầy đủ quyền và nghĩa vụ của họ trong quá trình thi hành án, dẫn đến còn cách hiểu, áp dụng khác nhau chưa thống nhất[[34]](#footnote-34).

(4) *Quy định về hậu quả pháp lý trong trường hợp đương sự không thực hiện nghĩa vụ theo yêu cầu của Chấp hành viên chưa nghiêm, chưa đủ tính răn đe*. Việc quy định các chế tài trong hoạt động thi hành án còn rất hạn chế và chưa hiệu quả, chỉ mới dừng lại ở việc phạt hành chính hoặc đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng rất khó thực hiện do chưa bảo đảm tính đồng bộ.:

 - Không quy định về cơ chế kết thúc việc tổ chức thi hành án trong trường hợp cơ quan THADS đã thông báo quyền của người được thi hành án nhưng họ không thực hiện để bảo vệ quyền của mình;

- Chưa tạo ra cơ chế phù hợp và chưa có chế tài đủ nghiêm khắc đối với hành vi không kê khai, kê khai gian dối của người phải thi hành án dân sự.

- Không có cơ chế xử lý trong trường hợp người phải thi hành án là pháp nhân, doanh nghiệp phải thi hành nghĩa vụ buộc thực hiện hoặc buộc không thực hiện công việc nhất định (phải do chính người phải thi hành án thực hiện, người khác không thể thực hiện thay[[35]](#footnote-35)) nhưng họ không chấp hành. Cụ thể: Điều 76 Bộ luật hình sự năm 2015 giới hạn những trường hợp pháp nhân thương mại phải chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, nếu các pháp nhân không thực hiện nghĩa vụ đã được tuyên trong bản án, thì cơ quan THADS không có cơ sở đề nghị cơ quan có thẩm quyền truy cứu trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân đó[[36]](#footnote-36). Do đó, cần nghiên cứu có chế tài đối với các trường hợp pháp nhân không chấp hành án liên quan đến quyền kinh doanh, huy động vốn[[37]](#footnote-37)

(5) Chưa có các quy định về năng lực pháp luật, năng lực hành vi, phạm vi ủy quyền của đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khi tham gia vào hoạt động THADS để đảm bảo tính tương thích, phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự và Bộ luật Tố tụng dân sự.

**3. Tổ chức, hoạt động của hệ thống cơ quan thi hành án dân sự; nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan Thi hành án dân sự, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, người có thẩm quyền trong thi hành án dân sự; vai trò, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan khác trong thi hành án dân sự còn có những hạn chế, bất cập**

(1) Theo quy định tại Điều 13 Luật THADS thì cơ quan THADS được thành lập ở cấp huyện. Thực tế cho thấy việc thành lập Chi cục THADS cấp huyện ở tất cả các đơn vị hành chính trên cả nước khiến cho Hệ thống THADS phải dàn trải về nguồn lực, cơ sở vật chất, kinh phí, trong khi khối lượng, tính chất công việc có nhiều khác biệt giữa các địa phương, dẫn tới dẫn đến tình trạng mất cân bằng (cùng hưởng lương, ngạch, bậc, như nhau nhưng số lượng việc, tiền phải giải quyết/01 biên chế tại các Chi cục THADS có sự chênh lệch lớn)[[38]](#footnote-38).

(2) Đối với Cục THADS Bộ Quốc Phòng: Theo quy định tại Điều 13 Luật THADS thì Hệ thống THADS trong quân đội có cơ quan quản lý THADS thuộc Bộ Quốc phòng và cơ quan THADS cấp quân khu. Hiện nay Ngành Thi hành án Quân đội đã thụ lý, giải quyết nhiều vụ việc thi hành án khó khăn, phức tạp, vụ án tham nhũng, kinh tế thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo dõi, chỉ đạo có số tiền, giá trị tài sản phải thi hành rất lớn, liên quan đến đất quốc phòng, việc thi hành án có yếu tố nước ngoài nên việc thu hồi tiền, tài sản gặp nhiều khó khăn cần sự có sự phối hợp của nhiều bộ, ngành, địa phương và các cơ quan Trung ương. Trong khi đó, các cơ quan THADS trong quân đội chỉ có 01 cấp thi hành án là cấp quân khu. Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng không có thẩm quyền tổ chức thi hành án, chỉ thực hiện công tác quản lý, hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ dẫn đến khó khăn.

(3) Quy định về vị trí, vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn của Chấp hành viên chưa thật sự phù hợp, chưa tạo điều kiện cho Chấp hành viên tập trung thực hiện các trình tự, thủ tục tổ chức thi hành án; chưa xác định đúng vai trò là đầu mối, chủ trì thực hiện trình tự, thủ tục THADS, hỗ trợ đương sự và kết nối các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền nhằm tổ chức thi hành có hiệu quả bản án, quyết định. Theo đó, một số nội dung về nguyên tắc phải là nghĩa vụ trách nhiệm của đương sự phải thực hiện nhưng chuyển thành trách nhiệm của Chấp hành viên phải thực hiện thay; Chấp hành viên phải tự mình áp dụng biện pháp bảo đảm nhằm ngăn chặn việc tẩu tán, hủy hoại tài sản, trốn tránh việc thi hành án là chưa phù hợp.

 (4) Cơ chế kiểm soát hoạt động của Chấp hành viên chưa chặt chẽ, chưa hiệu quả.

(5) Vai trò của Thủ trưởng cơ quan THADS trong quá trình tổ chức thi hành án còn mờ nhạt, chưa thể hiện đúng vai trò của mình, đặc biệt là việc kiểm soát đối với các tác nghiệp của Chấp hành viên.

(6) Về Viện kiểm sát nhân dân: (i) Ngoài chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp, Viện kiểm sát nhân dân các cấp đồng hành cùng các cơ quan THADS để tổ chức thi hành án. Do đó, nhận thức cơ quan Viện kiểm sát nhân dân là cơ quan phối hợp trong THADS là chưa phù hợp; (ii) chưa quy định rõ về trách nhiệm của kiểm sát viên trong THADS, nhất là trách nhiệm khi đã kiểm sát việc tổ chức thi hành án không phát hiện được vi phạm, tuy nhiên, cơ quan có thẩm quyền khác kết luận có sai phạm[[39]](#footnote-39) và thời hạn trả lời kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân đối với Cơ quan THADS, Tòa án, Cơ quan hữu quan khác dẫn đến việc trả lời kiến nghị bị kéo dài thời gian, thậm chí không trả lời kiến nghị; (iii) chưa quy định trách nhiệm của Viện kiểm sát phải thông tin lại kết quả kiểm sát khi thực hiện quy định tại Điều 38 Luật THADS[[40]](#footnote-40); (iv) Còn thiếu các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát, kiểm sát viên để phù hợp, thống nhất với quy định của Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân…

(7) Tòa án nhân dân: Chưa có biện pháp giải quyết khi Tòa án các cấp chưa kịp thời trả lời hoặc không trả lời theo đề nghị của cơ quan THADS (*về giải thích bản án trong trường hợp án tuyên không rõ, khó thi hành; xem xét lại bản án theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm hoặc khi xét xử lại không xử lý toàn diện kết quả thi hành án trước đó*); chậm hoặc không thụ lý, giải quyết yêu cầu của đương sự, Chấp hành viên dẫn đến nhiều vụ việc không thể tổ chức thi hành án được.

(8) Về các cơ quan khác trong THADS: (i) Chưa xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của từng cơ quan trong từng giai đoạn của quá trình tổ chức thi hành án; (ii) Chưa quy định rõ về các loại chi phí phát sinh trong trường hợpChấp hành viên xác minh thông tin về điều kiện thi hành án trong các vụ việc thi hành án chủ động; (iii) Trong việc kiểm tra, giám sát, kiểm sát hoạt động của cơ quan THADS: Vấn đề kiểm tra, giám sát, kiểm sát đối với cơ quan THADS và hoạt động THADS còn chồng chéo, chưa phân định rõ thẩm quyền của các cơ quan liên quan[[41]](#footnote-41). ; (iv) Chưa xác định rõ chế tài đối với những cá nhân, cơ quan khi không nghiêm túc thực hiện quy định của pháp luật về phối hợp trong THADS. Quy định hậu quả pháp lý đối với những cá nhân, cơ quan khi không phối hợp, chậm phối hợp, cung cấp thông tin không đúng cho cơ quan THADS dẫn đến thiệt hại.

**4. Về trình tự thủ tục thi hành án**

(1) Quyền, nghĩa vụ của đương sự và các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong THADS sẽ được cụ thể hóa vào trình tự, thủ tục tổ chức thi hành án. Do đó, các tồn tại, hạn chế trong quy định về đương sự, Chấp hành viên, cơ quan THADS, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, các cơ quan phối hợp trong THADS như đã phân tích nêu trên dẫn đến các quy định về trình tự, thủ tục tổ chức thi hành án có những hạn chế tương ứng cần được khắc phục.

(2) Các quy định về trình tự, thủ tục tổ chức thi hành án chưa rõ, chưa đầy đủ dẫn đến khó khăn trong việc thực hiện; có trình tự, thủ tục chưa quy định rõ thời hạnphải hoàn thành cũng như kết thúc thực hiện ở từng khâu, giai đoạn, công việc dẫn đến kéo dài tời gian tổ chức thi hành án, dễ xảy ra vi phạm hoặc tiêu cực, tốn kém chi phí. Cụ thể:

- Các quy định về thụ lý thi hành án chưa rõ, quy định thời gian quá ngắn để ra quyết định thi hành án mà chưa xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan THADS trong việc thẩm định hồ sơ, xác định thẩm quyền; không có quy định về việc trả lại đơn yêu cầu thi hành án trong trường hợp người nộp đơn không sửa đổi, bổ sung đơn yêu cầu hoặc không thực hiện theo yêu cầu của cơ quan THADS.

- Có quá nhiều các văn bản phải thực hiện việc thông báo cho đương sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (phải thông báo tất cả các thông báo, quyết định về thi hành án cho đương sự); thủ tục về thông báo thi hành án có quy định mang tính tùy nghi dễ bị đương sự lợi dụng để gây khó khăn cho cơ quan THADS, kéo dài thời gian tổ chức thi hành án (có những văn bản phải tống đạt nhiều lần do đương sự cố tình vắng mặt; có trường hợp không tống đạt được trực tiếp hoặc pháp luật quy định phải đăng tải trên phương tiện thông tin đại chúng thì phải thực hiện trên 2 số liên tiếp, chưa kể thời gian phải thực hiện việc ủy thác tư pháp...); chưa có quy định về việc ủy quyền cho Thừa phát lại thực hiện việc thông báo.

- Chưa xác định đúng bản chất của biện pháp bảo đảm thi hành án là biện pháp có tính chất khẩn cấp và tạm thời; chưa xác định đúng bản chất của biện pháp cưỡng chế kê biên cũng chỉ là biện pháp khẩn cấp tạm thời mà chưa phải là cưỡng chế thi hành án.

- Chưa xác định đúng bản chất của biện pháp cưỡng chế thi hành án là biện pháp tác động trực tiếp đến quyền con người (quyền tài sản, quyền nhân thân) của người phải thi hành án để xác định đúng các biện pháp cưỡng chế; cơ chế kiểm soát đối với việc áp dụng biện pháp này để bảo đảm quyền con người. Trong cưỡng chế thi hành án, các quy định liên quan đến thẩm định giá, bán đấu giá tài sản thi hành án còn nhiều bất cập (thể hiện chi tiết trong Phụ lục vướng mắc của Luật THADS kèm theo Báo cáo tổng kết).

- Đối với bán đấu giá tài sản thi hành án: Về bản chất, việc đấu giá tài sản thi hành án có tính chất cưỡng chế, bắt buộc để thực hiện bản án, quyết định của Tòa án, khác với tính chất đấu giá tài sản tự nguyện trong quan hệ pháp luật dân sự, do đó, việc bán đấu giá tài sản thi hành án cũng có những điểm đặc thù, khác với bán đấu giá tài sản thông thường. Tuy nhiên, các quy định về bán đấu giá tài sản thi hành án còn bất cập, chưa phù hợp với bản chất cưỡng chế bán tài sản trong thi hành án, nhiều thủ tục dẫn đến kéo dài quá trình tổ chức thi hành án và dễ sai phạm.

- Chưa có cơ chế giải quyết đối với trường hợp người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành án hoặc đương sự không thực hiện theo yêu cầu của cơ quan THADS; một số trình tự, thủ tục quy định thời hạn quá dài như: thời hạn cho chủ sở hữu chung được ưu tiên mua phần tài sản của người phải thi hành án[[42]](#footnote-42); quy định giảm giá để bán tài sản đến khi giá trị bằng hoặc thấp hơn chi phí cưỡng chế[[43]](#footnote-43); trình tự thủ tục xử lý khi hoàn trả tiền, tài sản đương sự không đến nhận[[44]](#footnote-44); thủ tục miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án[[45]](#footnote-45)...

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật THADS năm 2014 đã bãi bỏ cơ chế “*Trả đơn yêu cầu thi hành án*” theo quy định Luật THADS năm 2008. Như vậy, những trường hợp người phải thi hành án không có điều kiện thi hành án nhưng cơ quan THADS vẫn phải tiếp tục theo dõi, xác minh định kỳ và xếp loại việc chưa có điều kiện thi hành án. Nhà nước vẫn phải chi phí một khoản ngân sách không nhỏ về nhân lực, vật lực để theo dõi, xác minh định kỳ; đồng thời, dẫn đến hiểu không đúng về năng lực quản lý của nhà nước trong quá trình tổ chức thực thi bản án, quyết định của Tòa án (khi vụ việc chưa có điều kiện thi hành án tồn từ năm này qua năm khác với số lượng lớn). Trong khi đó, trên thực tế, việc trả lại đơn không làm mất đi hiệu lực của bản án, quyết định và quyền của đương sự. Bởi lẽ, theo quy định của Luật THADS năm 2008, sau khi ra quyết định trả lại đơn yêu cầu thì trách nhiệm của người được thi hành án phải theo dõi, phát hiện người phải thi hành án có tài sản, điều kiện thi hành án thì tiếp tục yêu cầu cơ quan THADS tổ chức thi hành án để đảm bảo quyền và lợi ích của mình.

- Một số trình tự, thủ tục quy định thời hạn quá dài như: thời hạn cho chủ sở hữu chung được ưu tiên mua phần tài sản của người phải thi hành án[[46]](#footnote-46); quy định giảm giá để bán tài sản đến khi giá trị bằng hoặc thấp hơn chi phí cưỡng chế[[47]](#footnote-47); trình tự thủ tục xử lý khi hoàn trả tiền, tài sản đương sự không đến nhận[[48]](#footnote-48); thủ tục miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án[[49]](#footnote-49)...

- Một số quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan THADS đang được xây dựng theo hướng “bao cấp” dẫn đến Nhà nước phải chi trả các khoản chi phí chưa phù hợp, gây lãng phí cho ngân sách nhà nước như: chi phí liên quan đến việc xác minh[[50]](#footnote-50); chi phí cho việc theo dõi và tổ chức thi hành án “đến cùng” đối với vụ việc đương sự không còn tài sản hay không có điều kiện thi hành[[51]](#footnote-51). Bởi lẽ, đây là việc làm để bảo vệ quyền lợi của các cá nhân, nên cá nhân phải nộp các chi phí liên quan. Nhà nước không thể chi trả phần chi phí này cho những việc không phải là lợi ích tập thể, cộng đồng, lợi ích chung của xã hội.

*-* Trong khi việc mở cửa, hội nhập của Việt Nam với các nước khác trên thế giới đang ngày càng được tăng cường dẫn đến loại việc này phát sinh ngày càng nhiều. Tuy nhiên, chưa có quy định trình tự, thủ tục riêng để áp dụng cho những việc THADS có yếu tố nước ngoài, dẫn đến còn khó khăn vướng mắc nên việc tổ chức thi hành các loại việc này chưa đạt hiệu quả.

(3) Luật THADS hiện hành chưa tạo cơ sở pháp lý để thực hiện các quy trình tổ chức thi hành án trên môi trường mạng[[52]](#footnote-52) .

(4) Một số quy định còn chưa phù hợp với thực tiễn, chưa đồng bộ với pháp luật khác gây khó khăn, phức tạp trong quá trình xử lý tài sản thi hành án như Luật Đất đai, Luật Phá sản, Luật Công chứng, Luật Trọng tài thương mại…

(5) Một số quy định liên quan đến giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa phù hợp với thực tiễn.

**5. Về nguồn lực để tổ chức thi hành án dân sự**

THADS là lĩnh vực nhạy cảm, thường phải tiếp xúc với đương sự ở những thời điểm bức xúc vì quyền, lợi ích của mình. Tuy nhiên, hiện chưa có cơ chế bảo đảm phù hợp cho đội ngũ cán bộ này yên tâm công tác, giữ gìn sự liêm chính, công tâm, khách quan, chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Quy trình thi hành án chưa phát huy hết vai trò của đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình tổ chức THADS:

- Pháp luật THADS hiện nay đang quy định để tổ chức cưỡng chế thì tạm ứng kinh phí từ ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, trình tự, thủ tục để thực hiện tạm ứng còn kéo dài, gây ảnh hưởng phần nào đến tiến độ thi hành án. Bên cạnh đó, nhiều vụ việc chi phí cưỡng chế lớn, ảnh hưởng đến cả người được thi hành án và người phải thi hành án sau khi thu được tiền, tài sản từ cưỡng chế.

**IV. GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ**

Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đã đặt ra yêu cầu “*Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của hệ thống cơ quan thi hành án. Hoàn thiện cơ chế nâng cao chất lượng, hiệu quả THADS theo hướng rút ngắn thời gian, giảm thiểu chi phí. Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan trong THADS; thực hiện xã hội hóa một số hoạt động THADS với cơ chế bảo đảm và lộ trình phù hợp”* nhằm xây dựng nền tư pháp chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân. Để thực hiện mục tiêu này, Bộ Tư pháp đề xuất một số giải pháp và kiến nghị:

 **1. Phương hướng, giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về THADS**

1.1. Tiếp tục hoàn thiện pháp luật về THADS và pháp luật khác có liên quan. Trước mắt, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan trình Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP để kịp thời tháo gỡ một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình áp dụng pháp luật về THADS.

1.2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp đối với công tác THADS; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác THADS và quản lý THADS, tạo chuyển biến cơ bản, bền vững, thực chất công tác THADS; phấn đấu đạt hoặc vượt các chỉ tiêu được giao.

1.3. Trong công tác chỉ đạo điều hành.

- Tiếp tục quán triệt Luật THADS và các văn bản hướng dẫn thi hành, tạo sự chuyển biến tích cực và mạnh mẽ hơn nữa trong nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật THADS của Thủ trưởng, cán bộ, công chức THADS, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

- Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về THADS đến đội ngũ công chức và các tầng lớp Nhân dân nhằm tăng cường trách nhiệm và nhận thức về công tác THADS.

- Tiếp tục kiện toàn công tác tổ chức biên chế; nâng cao chất lượng của đội ngũ quản lý, thực hiện tổ chức THADS về năng lực, phẩm chất đạo đức, ý thức trách nhiệm. Xác định Chấp hành viên là trung tâm của mối quan hệ phối hợp; đồng thời, siết chặt kỷ cương, kỷ luật trong hoạt động THADS, kịp thời xem xét và xử lý nghiêm các trường hợp tiêu cực, tham nhũng, vi phạm pháp luật trong việc tổ chức thi hành án.

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn cơ sở vật, nhất là kho vật chứng; ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa tài liệu và các trang, thiết bị khác. Tập trung triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo điều hành và tổ chức thi hành án, coi đây là giải pháp đột phá trong công tác THADS. Xây dựng cơ sở dữ liệu, đầu tư hạ tầng kỹ thuật về công nghệ thông tin trong toàn Hệ thống đảm bảo đủ nguồn lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

1.4. Tập trung thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, đặc biệt đối với các địa phương có số lượng vụ việc lớn, phức tạp, kéo dài nhằm kịp thời phát hiện các sai phạm để chấn chỉnh, xử lý theo quy định; hạn chế tình trạng các bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực còn tồn đọng không có lý do chính đáng, ảnh hưởng đến quyền lợi của đương sự và gây bức xúc dư luận xã hội.

1.5. Nâng cao vai trò của Bộ Tư pháp, Tổng cục THADS là trung tâm của công tácphối hợp. Xác định công tác kiểm sát của Viện kiểm sát nhân dân các cấp là chìa khóa thực hiện phối hợp và kiểm soát đối với các trình tự, thủ tục quan trọng trong quá trình tổ chức thi hành án.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác phối hợp liên ngành, đặc biệt là phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Kho bạc nhà nước, Ban chỉ đạo thi hành án các cấp,... trong hoạt động THADS; kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

**2. Kiến nghị đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ**

- Giao Bộ Tư pháp đánh giá, nghiên cứu, lập đề nghị xây dựng Luật THADS (sửa đổi) trình Chính phủ đề nghị Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho phép xây dựng Luật THADS (sửa đổi) để khắc phục toàn diện những tồn tại, hạn chế của các quy định pháp luật THADS hiện hành, bảo đảm kỷ cương và tính nghiêm minh của pháp luật; bảo vệ tốt hơn quyền của người được thi hành án, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân và của Nhà nước.

- Chỉ đạo các Bộ, ngành có liên quan, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi thẩm quyền phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp trong việc tiếp tục triển khai có hiệu quả việc thi hành Luật THADS, đảm bảo bản án, quyết định có hiệu lực được thi hành trên thực tế, đồng thời phối hợp chặt chẽ trong việc lập đề nghị xây dựng Luật THADS (sửa đổi).

**3. Kiến nghị cụ thể nhằm hoàn thiện các quy định của Luật THADS**

**3.1.Xác định rõ hơn phạm vi hoạt động, phạm vi các bản án, quyết định mà cơ quan THADS tổ chức thi hành và các nguyên tắc cơ bản trong THADS**

(1) Quy định rõ các khái niệm trong hoạt động THADS nhằm đảm bảo đúng bản chất và phù hợp quy định của pháp luật. Bổ sung phạm vi các bản án, quyết định được thi hành cho phù hợp, đảm bảo tương thích với các quy định của pháp luật khác có liên quan[[53]](#footnote-53). Tiếp tục hoàn thiện trình tự, thủ tục trong thi hành án trong (i) Thi hành quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của Tòa án; (ii) thi hành quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm (*Làm rõ thủ tục THADS trong trường họp quyết định giám đốc thẩm bị sửa cho phù hợp với Bộ luật Tố tụng dân sự*); (iii) thi hành quyết định về phá sản.

Đồng thời, xác định đúng tính chất, nội dung của các loại bản án, quyết định được thi hành, trên cơ sở đó quy định chung về trình tự, thủ tục tổ chức thi hành án nhưng vẫn có các quy định về trình tự, thủ tục thi hành án riêng đối với các loại bản án, quyết định có tính chất khác nhau như:

(i) Việc thi hành các biện pháp tư pháp, hình phạt tiền trong bản án, quyết định hình sự thuộc trách nhiệm thi hành của cơ quan THADS. Trong đó, ngoài việc quy định các trình tự, thủ tục thi hành án đối với loại việc này, cần nghiên cứu quy định về chủ thể đại diện cho Nhà nước để thực hiện các “*quyền của người được thi hành án*” trong việc thi hành án chủ động, thu cho Ngân sách nhà nước. Bên cạnh đó, đối với các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế, nghiên cứu có quy định riêng về Hội đồng định giá tài sản thay cho việc ký hợp đồng với tổ chức thẩm định giá theo quy định hiện hành.

(ii) Có quy định tổ chức thi hành án rút gọn đối với các loại việc thi hành các loại quyết định được ban hành trên nguyên tắc tôn trọng thỏa thuận của các đương sự (Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự; Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành của Tòa án; phán quyết, quyết định của Trọng tài thương mại);

(iii) Thi hành phần dân sự trong bản án hành chính, theo dõi thi hành án hành chính;

(iv) Thi hành quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền quản lý cạnh tranh;

(iv) Việc thi hành án có yếu tố nước ngoài.

(3) Quy định về các nguyên tắc bắt buộc phải tuân thủ trong hoạt động THADS.

***3.2. Hoàn thiện quy định về đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong THADS để bảo vệ tốt hơn quyền, lợi ích hợp pháp của các bên***

***Một là,*** tạo điều kiện cho các đương sự chủ động thu thập chứng cứ chứng minh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo tinh thần của Nghị quyết số 49-NQ/TW[[54]](#footnote-54); chưa phát huy được hiệu quả của việc xã hội hóa một số hoạt động THADS theo chủ trương của Nghị quyết số 49-NQ/TW và Nghị quyết số 27-NQ/TW:

- Quy định đương sự là chủ thể có nghĩa vụ phải chủ động bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình và phải chịu toàn bộ các chi phí phát sinh liên quan đến các hoạt động này để tương thích với các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, ghi nhận quyền cung cấp thông tin và yêu cầu xác minh khi người được thi hành án phát hiện và cung cấp thông tin mới về tài sản, điều kiện thi hành án đối với vụ việc đã có quy định kết thúc thi hành án trong trường hợp chưa có điều kiện thi hành.

- Xác định các yếu tố bảo đảm để đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có thể bảo vệ hiệu quả quyền và lợi ích hợp pháp của mình:

+ Để tạo cơ sở pháp lý và thuận lợi cho đương sự và thừa phát lại khi thực hiện xác minh điều kiện thi hành án, quy định trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc cung cấp thông tin theo yêu cầu của đương sự, Thừa phát lại như: Cơ quan, tổ chức, cá nhân[[55]](#footnote-55) đang nắm giữ thông tin hoặc quản lý tài sản, tài khoản của người phải thi hành án có trách nhiệm thực hiện việc cung cấp thông tin theo yêu cầu của đương sự, thừa phát lại và phải chịu trách nhiệm về các nội dung thông tin đã cung cấp.

- Quy định về việc đương sự có quyền ủy quyền cho luật sư hoặc người đại diện để tham gia vào quá trình tổ chức thi hành án;

- Phát huy hiệu quả của việc xã hội hóa một số hoạt động THADS như quy định đương sự có quyền ủy quyền cho Thừa phát lại hoặc các tổ chức, cá nhân khác xác minh điều kiện thi hành án.

***Hai là,*** quy định hợp lý hơn về quyền, nghĩa vụ của người phải thi hành án, nâng cao trách nhiệm của họ trong việc thi hành bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật, đảm bảo phù hợp với nguyên tắc *“*Bản án, quyết định của Tòa án nhân dân có hiệu lực pháp luật phải được cơ quan, tổ chức, cá nhân tôn trọng; cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan phải nghiêm chỉnh chấp hành”[[56]](#footnote-56). Xác định nguyên tắc đương sự có quyền thỏa thuận trong toàn bộ quá trình tổ chức thi hành án. Tuy nhiên việc thỏa thuận của đương sự sau thời điểm Chấp hành viên đã ban hành Quyết định cưỡng chế thi hành án phải đảm bảo các điều kiện nhất định.

***Ba là,*** xác định đúng tư cách của người thứ ba là người phải thi hành án (trong phạm vi bảo đảm) khi xử lý tài sản cầm cố, thế chấp của họ để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ cho người phải thi hành án.

***Bốn là,*** quy định rõ hậu quả pháp lý đối với trường hợp đương sự không thực hiện các nghĩa vụ theo quy định; xử lý nghiêm khắc đối với những hành vi cố tình chống đối, trì hoãn, trốn tránh, kéo dài việc tổ chức thi hành án, cụ thể: (i) quy định cơ chế kết thúc việc thi hành án trong trường hợp người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành hoặc cơ quan THADS đã hướng dẫn, yêu cầu đương sự thực hiện quyền của mình để bảo vệ quyền lợi mà cố tình không thực hiện; (ii) quy định người phải thi hành nghĩa vụ buộc thực hiện hoặc buộc không thực hiện công việc nhất định (phải do chính người phải thi hành án thực hiện, người khác không thể thực hiện thay) nhưng cố tình không thực hiện thì sẽ bị hạn chế một số quyền nhất định liên quan đến đăng ký kinh doanh, quản lý thuế…

***3.3. Hoàn thiện tổ chức, hoạt động của hệ thống cơ quan thi hành án dân sự; nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan Thi hành án dân sự, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, người có thẩm quyền trong thi hành án dân sự; vai trò, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan khác trong THADS***

***Một là,*** bên cạnh việc nghiên cứu, bám sát phương án sắp xếp của TAND cấp huyện[[57]](#footnote-57) và sắp xếp theo nghị quyết của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, việc quy định về các cơ quan THADS trực thuộc Tổng cục THADS sẽ điều chỉnh theo hướng thiết kế lại nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan THADS cấp tỉnh, cụ thể là bổ sung thẩm quyền thi hành các vụ việc của Chi cục THADS cấp huyện có số lượng việc, tiền ít[[58]](#footnote-58).

***Hai là,*** *quy định về vị trí, vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn của Chấp hành viên chưa đúng với bản chất của chủ thể tổ chức thi hành pháp luật, chưa phù hợp thực tiễn.* Chấp hành viên tập trung thực hiện các trình tự, thủ tục tổ chức thi hành án; xác định đúng vai trò là đầu mối, chủ trì thực hiện trình tự, thủ tục THADS; hỗ trợ đương sự và kết nối các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền nhằm tổ chức thi hành có hiệu quả bản án, quyết định; không quy định những nhiệm vụ mà về nguyên tắc thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan khác hoặc thuộc quyền, nghĩa vụ của đương sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

***Ba là,*** xác định rõ vai trò của người có thẩm quyền tổ chức thi hành án, cụ thể: (i) Xác định một số quyền của Chấp hành viên theo quy định của pháp luật về giá trong hoạt động thẩm định giá, theo quy định của pháp luật về bán đấu giá, trong hoạt động THADS người có quyền đưa tài sản ra đấu giá theo quy định của pháp luật là Chấp hành viên, quyền giám sát, quyền đơn phương chấm dứt, hủy bỏ hợp đồng dịch vụ… Phân định rõ quyền và trách nhiệm của Chấp hành viên dẫn đến việc khi tổ chức thi hành án có hiện tượng đánh đồng giữa trách nhiệm và quyền, trong khi cơ chế bảo vệ và kiểm soát Chấp hành viên thực hiện trách nhiệm và quyền chưa chặt chẽ. Phân định trách nhiệm của Chấp hành viên và Thủ trưởng cơ quan THADS trong quá trình tổ chức thi hành án; (ii)xác định rõ vai trò, thẩm quyền của Viện kiểm sát nhân dân đối với từng giai đoạn của quá trình tổ chức thi hành. Quy định về việc cho ý kiến (thời hạn, nội dung…) của Viện kiểm sát nhân dân đối với một số quyết định quan trọng của Chấp hành viên (như: quyết định cưỡng chế, bán tài sản, tổ chức cưỡng chế có huy động lực lượng…); (iii) cụ thể hóa một số quy định Luật THADS về nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án nhân dân; quy định rõ hơn trách nhiệm của Tòa án nhân dân trong quá trình tổ chức thi hành án; (iv)làm rõ hơn nữa nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của từng cơ quan trong từng giai đoạn của quá trình tổ chức thi hành án (Quy định cơ chế phối hợp, bảo đảm cho cơ quan THADS có quyền truy cập hoặc yêu cầu cung cấp thông tin từ các loại cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; việc tích hợp các cơ sở dữ liệu THADS, đưa các quyết định về thi hành án vào cơ sở dữ liệu để phục vụ việc thông báo về thi hành án trực tuyến trên môi trường mạng; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu chung giữa ba cơ quan tư pháp, góp phân giảm bớt công tác giao nhận, bảo quản tài liệu, giấy tờ đồng thời giúp cắt giảm nhân lực; quy định về hình thức cấp, tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng, tài liệu, giấy tờ thông qua phần mềm để cơ quan THADS nắm bắt kịp thời, đầy đủ, chính xác nội dung của bản án, quyết định và các văn bản tố tụng, thông báo, giấy tờ liên quan đến việc thi hành án; Quy định rõ hơn nữa về thời hạn cung cấp thông tin điều kiện của người phải thi hành án, Ví dụ: Những trường hợp Chấp hành viên xác minh trực tiếp thì cơ quan, tổ chức phải cung cấp thông tin ngay…; Quy định rõ hơn nữa trách nhiệm của từng cơ quan trong việc phối hợp cưỡng chế (đối với Ủy ban nhân dân, cơ quan công an, Tài nguyên và Môi trường…)

***3.4. Hoàn thiện quy định về trình tự, thủ tục THADS***

***Một là,*** *cụ thể hóa các trình tự, thủ tục thi hành án liên quan đến phạm vi và trình tự, thủ tục riêng đối với các loại bản án, quyết định khác nhau; đương sự, Chấp hành viên, cơ quan THADS, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, các cơ quan phối hợp trong THADS như đã phân tích ở các phần trên.*

***Hai là,*** *hoàn thiện các quy trình tổ chức thi hành án từ thụ lý đến ra quyết định thi hành án, thông báo, xác minh, áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, áp dụng biện pháp cưỡng chế, thanh toán tiền thi hành án và kết thúc việc thi hành án theo hướng quy định rõ các bước, các trình tự, thủ tục phải thực hiện, quyền, nghĩa vụ của đương sự, Chấp hành viên, Thủ trưởng cơ quan THADS, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân trong từng bước của quá trình tổ chức thi hành án nhằm rút ngắn thời gian tổ chức thi hành án, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi hành án.* Trong đó:

- Hoàn thiện các quy định về thụ lý thi hành án, xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan THADS trong việc thẩm định hồ sơ, xác định thẩm quyền; quy định về việc trả lại đơn yêu cầu thi hành án trong trường hợp người nộp đơn không sửa đổi, bổ sung đơn yêu cầu hoặc không thực hiện theo yêu cầu của cơ quan THADS.

- Quy định rõ các văn bản phải thực hiện việc thông báo cho đương sự; hoàn thiện các thủ tục về thông báo thi hành án theo hướng không quy định bắt buộc cơ quan thi hành án phải thực hiện tống đạt mà cần việc tống đạt được thực hiện hoàn toàn trên cơ sở thỏa thuận giữa cơ quan THADS có nhu cầu tống đạt và Văn phòng Thừa phát lại.

- Nghiên cứu quy định về người đại diện cho Nhà nước trong việc thi hành án chủ động, thu cho Ngân sách nhà nước.

- Hoàn thiện các quy định về trình tự, thủ tục liên quan đến việc công nhận sự thỏa thuận của các đương sự trong thi hành án và hình thức ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự thông qua Quyết định của cơ quan THADS.

- Xác định đúng bản chất của các biện pháp khẩn cấp tạm thời và xác định Chấp hành viên chỉ áp dụng các biện pháp này theo yêu cầu của đương sự, chỉ chủ động áp dụng trong một số trường hợp nhất định. Xác định đúng bản chất biện pháp cưỡng chế kê biên theo quy định hiện hành chuyển thành biện pháp khẩn cấp tạm thời để đảm bảo tương thích, đồng bộ với Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, bổ sung một số biện pháp khẩn cấp tạm thời khác[[59]](#footnote-59)*;* bổ sung một số các quy định liên quan đến việc thay đổi nêu trên[[60]](#footnote-60).

- Xác định rõ các khâu, xác định lại biện pháp cưỡng chế là biện pháp phải sử dụng đến quyền lực nhà nước để tác động đến quyền cơ bản của con người (quyền tài sản, quyền nhân thân) phải có ý kiến của Thủ trưởng cơ quan THADS và Viện kiểm sát nhân dân (Quyết định đưa tài sản ra bán đấu giá; tổ chức cưỡng chế giao tài sản).

- Hoàn thiện hơn nữa các quy định về trình tự, thủ tục đấu giá tài sản thi hành án phù hợp với thực tiễn và bản chất việc cưỡng chế bán tài sản; đảm bảo chặt chẽ, công khai, minh bạch, thống nhất, có điểm dừng.Trong đó:

*+* Quy định rõ điều kiện đối với tài sản đưa ra bán đấu giá;

+ Giới hạn số lần bán đấu giá tài sản trong trường hợp bán đấu giá không thành thì người được thi hành án phải nhận tài sản để trừ vào số tiền được thi hành án trừ trường hợp pháp luật có quy định khác[[61]](#footnote-61), nếu họ không nhận thì cơ quan THADS dừng việc xử lý tài sản và có văn bản gửi cơ quan có thẩm quyền để ngăn chặn các giao dịch dân sự liên quan đến tài sản.

- Rà soát toàn bộ trình tự, thủ tục tổ chức thi hành án, rút ngắn thời hạn thực hiện một số trình tự, thủ tục.

- Hoàn thiện quy định về kết thúc việc thi hành án trong trường hợp người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành án hoặc đương sự không thực hiện theo yêu cầu của cơ quan THADS.

- Hoàn thiện các quy định về các khoản phí, chi phí; tạm ứng và nghĩa vụ nộp các khoản phí, chi phí trong THADS, đặc biệt là các loại chi phí mà ngân sách nhà nước phải chi trả cho việc theo dõi và tổ chức thi hành án “đến cùng” đối với vụ việc đương sự không còn tài sản hay không có điều kiện thi hành[[62]](#footnote-62)…

***Ba là,*** *tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác trong việc nộp đơn yêu cầu thi hành án, thông báo thi hành án, xác minh, truy tìm tài sản, đấu giá tài sản thi hành án trực tuyến; ưu tiên sử dụng chữ ký số và phát hành văn bản điện tử đối với các văn bản gửi đến các cơ quan nhà nước để hạn chế văn bản giấy và tiết kiệm chi phí gửi văn bản.*

***Bốn là,*** *sửa đổi, bổ sung theo hướng rút ngắn thời gian tổ chức thi hành án[[63]](#footnote-63) và sửa đổi, bổ sung một số quy định của Luật THADS hiện hành đảm bảo phù hợp với thực tiễn và đồng bộ, thống nhất với pháp luật khác; luật hóa một số quy định phù hợp của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP và các Thông tư, Thông tư liên tịch có liên quan.*

***3.5. Đảm bảo nguồn lực để tổ chức THADS***

(1) Về nguồn nhân lực THADS và đảm bảo cơ sở vật chất cho hoạt động THADS

(i) quy định về xây dựng lực lượng THADS và hiện đại hóa công tác quản lý, THADS. Trong đó:

+ Xác định lực lượng THADS được xây dựng trong sạch, vững mạnh; được trang bị và làm chủ kỹ thuật hiện đại, hoạt động hiệu lực và hiệu quả.

+ Công tác quản lý THADS, tổ chức THADS được hiện đại hóa về phương pháp quản lý, thủ tục hành chính, bộ máy tổ chức, đội ngũ công chức, viên chức, áp dụng rộng rãi công nghệ thông tin, kỹ thuật hiện đại trên cơ sở dữ liệu thông tin chính xác về đương sự để kiểm soát được tất cả đối tượng liên quan đến THADS; phát hiện và xử lý kịp thời các vướng mắc, vi phạm pháp luật về THADS; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý THADS.

+ Nhà nước tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tham gia phát triển công nghệ và phương tiện kỹ thuật tiên tiến để áp dụng phương pháp quản lý THADS hiện đại, thực hiện giao dịch điện tử và quản lý THADS điện tử; đẩy mạnh phát triển các dịch vụ thanh toán thông qua hệ thống ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng khác để từng bước hạn chế các giao dịch thanh toán bằng tiền mặt của đương sự.

+ Cơ quan quản lý THADS xây dựng hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa công tác quản lý THADS, tiêu chuẩn kỹ thuật, định dạng dữ liệu về hóa đơn, chứng từ điện tử, hồ sơ THADS để thực hiện giao dịch điện tử giữa đương sự với cơ quan THADS và giữa cơ quan quản lý, cơ quan THADS với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

(ii) Quy định chế độ phục vụ, chức danh, tiêu chuẩn, lương, chế độ đãi ngộ khác, cấp hiệu, trang phục của công chức quản lý, THADS THADS được thực hiện theo quy định của pháp luật. Chấp hành viên, Thẩm tra viên và công chức khác làm công tác THADS được cấp trang phục, phù hiệu để sử dụng trong khi thi hành công vụ, được hưởng tiền lương, chế độ phụ cấp phù hợp với nghề nghiệp và chế độ ưu đãi khác theo quy định.

Quy định rõ Chấp hành viên được tôn trọng danh dự, uy tín; được bảo vệ theo quy định của pháp luật; được hưởng chế độ, chính sách ưu đãi khi bị tổn hại sức khỏe, tính mạng vì lý do công vụ; được hưởng chế độ chính sách ưu đãi và chính sách khác.

(2) Tăng cường các nguồn lực xã hội tham gia vào công tác THADS

- Trong xác minh điều kiện thi hành án:

Luật THADS sửa đổi cần thiết kế: (i) trình tự, thủ tục để người được thi hành án thực hiện quyền xác minh; (ii) cách thức để người phải thi hành án thực hiện nghĩa vụ; (iii) trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan; (iv) các lệnh/ quyết định mà cơ quan THADS có thẩm quyền ban hành và cách thức tổ chức thi hành. Bên cạnh đó, cần đề xuất sửa đổi quy định về xử phạt vi phạm hành chính và Bộ luật Hình sự đối với hành vi vi phạm pháp luật trong xác minh điều kiện thi hành án.

Quy định về xác minh điều kiện thi hành án nếu được hoàn thiện theo hướng này sẽ góp phần phát huy được các nguồn lực xã hội trong công tác THADS, có sự tham gia, vào cuộc của cả người được thi hành án, các cơ quan, tổ chức liên quan; tăng trách nhiệm của người phải thi hành án; tạo điều kiện để phát triển một cách lành mạnh hoạt động của Thừa phát lại; đồng thời giảm bớt gánh nặng cho Chấp hành viên, cơ quan THADS và Chấp hành viên.

- Trong cưỡng chế thi hành án

Điều 5Bộ luật Thi hành án toàn cầu quy định nguyên tắc cơ bản trong THADS liên quan đến chi phí thi hành án là: Chi phí thi hành án do người phải thi hành án chi trả, nhưng người được thi hành án phải tạm ứng số tiền đó trước, trừ trường hợp khác theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp thi hành án phá sản của người phải thi hành án, các chi phí thi hành án do người được thi hành án chi trả. Trường hợp thẩm phán cho rằng người được thi hành án đã lạm quyền khi cưỡng chế thì có thể hướng dẫn người được thi hành án chi trả chi phí cưỡng chế và bồi thường những tổn thất mà bên phải thi hành án gánh chịu. Nhà nước có trách nhiệm bảo đảm rằng các chi phí thi hành án phải được ấn định, ổn định, minh bạch và hợp lý. Do đó, cần sửa đổi quy định về việc tạm ứng chi phí cưỡng chế từ người được thi hành án, và người phải thi hành án phải được biết rõ các loại chi phí này. Việc cân đối lợi ích giữa tự nguyện thi hành án với cưỡng chế thi hành án khi đó sẽ tạo ra động lực nhiều hơn cho người phải thi hành án để không phải áp dụng biện pháp cưỡng chế. Đồng thời, cần có các quy định để hỗ trợ người phải thi hành án tối đa hóa giá trị tài sản nếu họ buộc phải bán đấu giá để thi hành án.

Trên đây là Báo cáo tổng kết 14 năm thi hành Luật THADS và một số giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả tổ chức và hoạt động THADS trong thời gian tới, Bộ Tư pháp trân trọng báo cáo./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);- Ủy ban Tư pháp của Quốc hội (để p/h);- Văn phòng Chính phủ (để p/h);- Lưu: VT, TCTHADS. | **BỘ TRƯỞNG****Lê Thành Long** |

1. ngày 25/11/2014, Quốc hội khóa XIII đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật THADS và ngày 11/01/2022 Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật THADS. [↑](#footnote-ref-1)
2. Khoản 5 Điều 18 Nghị định số 123/2016/NĐ-CP quy định tiêu chí thành lập vụ thuộc Tổng cục gồm: (1) Có chức năng, nhiệm vụ tham mưu về quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ; (2) có phạm vi, đối tượng quản lý theo ngành, lĩnh vực; (3) hhối lượng công việc yêu cầu phải bố trí từ 15 biên chế công chức trở lên. Vụ thực hiện chức năng, nhiệm vụ tham mưu về công tác quản trị nội bộ được thành lập khi khối lượng công việc yêu cầu phải bố trí từ 15 biên chế công chức trở lên. [↑](#footnote-ref-2)
3. Văn phòng; Phòng Tổ chức cán bộ; Phòng Nghiệp vụ và tổ chức THADS; Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo [↑](#footnote-ref-3)
4. thêm Phòng Tài chính - Kế toán [↑](#footnote-ref-4)
5. thêm Phòng Nghiệp vụ 2 [↑](#footnote-ref-5)
6. “Tiếp tục cải cách, hiện đại hóa nền tư pháp. Chính phủ có lộ trình, kế hoạch bố trí kinh phí để bảo đảm điều kiện cần thiết về cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc cho Tòa án, Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra, Cơ quan Thi hành án. Tập trung triển khai hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, thông suốt trong hoạt động của các cơ quan tư pháp.” [↑](#footnote-ref-6)
7. Theo Báo cáo tổng kết 14 năm thi hành Luật Thi hành án dân sự của Bộ Tài chính [↑](#footnote-ref-7)
8. Thuộc Cục THADS các tỉnh, thành phố Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Tuyên Quang, Lào Cai, Gia Lai, Quảng Ngãi và dự kiến mở rộng thêm 10 Chi cục thuộc 02 Cục THADS tỉnh Bình Định và Cà Mau trong tháng 10/2023 [↑](#footnote-ref-8)
9. Tại Kiên Giang: Quy chế số 823/QCPH/UBND-TAND-THA ngày 31/3/2020 [↑](#footnote-ref-9)
10. Theo Báo cáo tổng kết công tác nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIV (2016-2021) của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Giai đoạn 2016-2021, ngành Kiểm sát thụ lý kiểm sát 3.520.651 việc/509.230.461.260 nghìn đồng, giảm24% số việc; trong đó, có 3.492.037 việc/508.967.535.234 nghìn đồng có điều kiện thi hành; đã kiểm sát trực tiếp 5.108 cuộc tại các cơ quan THADS, *tăng 40%.* Thông qua kiểm sát, đã yêu cầu Cơ quan THADS ban hành 486 quyết định thi hành án, yêu cầu ban hành 387 quyết định về cưỡng chế thi hành án; đã kiểm sát 3.133.725 quyết định về thi hành án, phát hiện 57.041 quyết định có vi phạm; phát hiện 3.624 việc có điều kiện nhưng xếp vào loại việc không có điều kiện, 3.222 việc kê biên, định giá, bán đấu giá, xử lý vật chứng, tài sản có vi phạm,... Toàn ngành Kiểm sát đã ban hành 7.104 kiến nghị, kháng nghị yêu cầu Cơ quan THADS khắc phục vi phạm*;* trong đó, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã kiến nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp tăng cường các biện pháp chấn chỉnh, chỉ đạo khắc phục vi phạm trong việc tổ chức THADS; kiến nghị Chánh án TAND cấp cao tại Hà Nội, Đà Nẵng và Tp. Hồ Chí Minh về xử lý bản án, quyết định tuyên không rõ, khó thi hành [↑](#footnote-ref-10)
11. Năm 2016, các Tòa án đã giải thích, đính chính hoặc kháng nghị đối với 527 bản án, quyết định dân sự và hành chính; năm 2017 đối với 490 bản án, quyết định; năm 2018 đối với 439 bản án, quyết định; năm 2019 đối với 290 bản án, quyết định; năm 2020 đối với 127 bản án, quyết định (Báo cáo số 47/BC-TA ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về công tác của Tòa án trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIV). [↑](#footnote-ref-11)
12. Số lượng văn bản Tòa án giải thích, đính chính những bản án, quyết định chưa rõ và trả lời kiến nghị của cơ quan THADS trong 05 năm qua là 6.870 văn bản. [↑](#footnote-ref-12)
13. TANDTC, Báo cáo tóm tắt tổng kết công tác năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2022 của các Tòa án, nguồn: https://www.toaan.gov.vn/webcenter/portal/tdkt/chitietthongbao?dDocName=TAND199733 [↑](#footnote-ref-13)
14. TANDTC, Báo cáo tóm tắt tổng kết công tác năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2023 của các Tòa án, nguồn: https://www.toaan.gov.vn/webcenter/portal/tatc/chi-tiet-chi-dao-dieu-hanh?dDocName=TAND284234 [↑](#footnote-ref-14)
15. Do cơ quan THADS cung cấp thông tin đối tượng chưa rõ ràng, BHXH tỉnh, thành phố đã đề nghị cung cấp lại thông tin nhưng chưa nhận được phản hồi. [↑](#footnote-ref-15)
16. Lý do: 53 trường hợp do người hưởng chế độ BHXH chưa yêu cầu giải quyết chế độ BHXH; 01 trường hợp thực hiện khấu trừ từ tháng 7/2023 sau thời điểm báo cáo; 01 trường hợp cơ quan Thi hành án đang định giá tài sản của đơn vị [↑](#footnote-ref-16)
17. Sau Hiến pháp [↑](#footnote-ref-17)
18. Như Công ước New York 1958 về công nhận và thi hành các quyết định trọng tài nước ngoài, Công ước La Hay năm 1965 về tống đạt giấy tờ tư pháp và ngoài tư pháp trong lĩnh vực dân sự hoặc thương mại, Công ước của Liên Hợp quốc về chống tham nhũng (UNCAC) [↑](#footnote-ref-18)
19. Từ Nghị quyết số 08-NQ/HNTW ngày 23/1/1995 Hội nghị lần thứ tám BCHTW Đảng khoá VII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam, trọng tâm là cải cách một bước nền hành chính và các Nghị quyết tiếp theo của Đảng về cải cách tư pháp. [↑](#footnote-ref-19)
20. Thời gian thực thi phán quyết của các quốc gia ASEAN năm 2016: Singapore: 40 ngày, Brunei: 90 ngày, Thái Lan: 120 ngày, Malaysia: 120 ngày, Lào: 135 ngày, Việt Nam: 150 ngày, Campuchia: 170 ngày, Indonesia: 180 ngày, Myanmar: 180 ngày và Philippines: 204 ngày. Nguồn: ThS. Nguyễn Xuân Tùng (2017), đd. [↑](#footnote-ref-20)
21. Tính đến kế hoạch đầu tư năm 2021, trong tổng số 765 cơ quan THADS địa phương còn 04 đơn vị chưa được đầu tư trụ sở (gồm các Chi cục: Tp.Thủ Đức Thành phố Hồ Chí Minh; huyện Thanh Trì, huyện Gia Lâm Thành phố Hà Nội và huyện Mỹ Xuyên tỉnh Sóc Trăng); đồng thời còn khoảng 450 đơn vị chưa được đầu tư kho vật chứng. Xe ô tô phục vụ công tác, xe bán tải... của nhiều cơ quan THADS được trang bị sử dụng đã lâu, hư hỏng nhiều, kinh phí sửa chữa lớn, sử dụng không có hiệu quả, mất an toàn khi vận hành nhưng chưa bố trí được kinh phí để thay thế. Một số tài sản đã được trang cấp nhưng chưa đáp ứng nhu cầu công việc gây khó khăn cho quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao như: máy photocopy siêu tốc, loa pin, máy phát điện, xe máy... hoặc định mức đơn giá thấp hơn giá thị trường để đảm bảo chất lượng máy móc. [↑](#footnote-ref-21)
22. Cụ thể: “1. Tổng cục THADS, các cơ quan THADS địa phương thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong việc công khai thông tin của người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành án bảo đảm đúng nguyên tắc, hình thức, trình tự, thủ tục quy định tại Điều 3, 4, 5 và 6 của Thông tư này. 2. Tổng cục THADS chủ trì, phối hợp với Cục Công nghệ thông tin nghiên cứu, xây dựng đề án, xác định cụ thể lộ trình ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện một số thủ tục về quản lý hành chính trong hoạt động THADS và quản lý, sử dụng sổ sách, hồ sơ, biểu mẫu THADS”. [↑](#footnote-ref-22)
23. Nhận định của Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Báo cáo tổng kết số 115/BC-VKSTC ngày 08/9/2023 [↑](#footnote-ref-23)
24. Thực tiễn cho thấy, các vụ việc vướng mắc chủ yếu liên quan đến đất đai, như chia tài sản chung nhưng không tính đến các quyền về lối đi, sai lệch trong mô tả hiện trạng tài sản nên chênh lệch so với thực địa và thực trạng của tài sản; bản án không giải quyết triệt để tình trạng pháp lý của tài sản kê biên v.v. Bên cạnh đó, còn tình trạng các bản án, quyết định tuyên trách nhiệm rất lớn của người phải thi hành án nhưng các biện pháp bảo đảm trong quá trình tố tụng không được áp dụng, tòa án tuyên giải tỏa kê biên đối với các tài sản của đương sự; đường lối xét xử không nhất quán [↑](#footnote-ref-24)
25. Nhất là thời điểm hiện nay, số vụ việc xử lý hình sự liên quan đến án kinh tế tham nhũng tăng [↑](#footnote-ref-25)
26. Tại một số địa bàn có lượng án lớn thì số việc, tiền/CHV là rất lớn. Ví dụ, năm 2022, trung bình số việc, tiền mỗi năm mà mỗi Chấp hành viên phải giải quyết là: tại Bến Tre: 382 việc, 43 tỷ đồng; tại Bình Dương: 345 việc, 114 tỷ đồng; tại Long An: 341 việc, 106 tỷ đồng; tại Tp Hồ Chí Minh: 335 việc, 436 tỷ đồng; tại Cần Thơ: 334 việc, 118 tỷ Đồng. v.v [↑](#footnote-ref-26)
27. Nhận định của Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Báo cáo tổng kết số 115/BC-VKSTC ngày 08/9/2023 [↑](#footnote-ref-27)
28. Chương V quy định về thi hành án trong một số trường hợp cụ thể, trong đó có thi hành khoản tịch thu sung quỹ nhà nước, tiêu hủy tài sản, hoàn trả tiền, tài sản kê biên, tạm giữ trong bản án quyết định hình sự, nhưng các quy định này chưa đầy đủ, việc quy định thi hành hình phạt tiền, bồi thường thiệt hại trong bản án, quyết định hình sự giống như việc thi hành bản án, quyết định dân sự là không phù hợp với bản chất của loại quyết định này. [↑](#footnote-ref-28)
29. Đối với pháp nhân thương mại, khoản 2 Điều 158 Luật Thi hành án hình sự 2019 quy định Cơ quan THADS thi hành hình phạt tiền quy định tại Điều 77, biện pháp tư pháp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 82 của Bộ luật Hình sự. [↑](#footnote-ref-29)
30. *Tiếp tục hoàn thiện thủ tục tố tụng dân sự. Nghiên cứu thực hiện và phát triển các loại hình dịch vụ từ phía nhà nước để tạo điều kiện cho các đương sự chủ động thu thập chứng cứ chứng minh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.*  [↑](#footnote-ref-30)
31. Ví dụ: (1) quyền cung cấp thông tin về điều kiện thi hành án của người phải thi hành án; (2) yêu cầu Tòa án xác định, phân chia quyền sở hữu, sử dụng tài sản; (3) yêu cầu Tòa án giải thích những điểm chưa rõ, đính chính lỗi chính tả hoặc số liệu sai sót; (4) khởi kiện dân sự để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình trong trường hợp có tranh chấp hoặc giao dịch dân sự vô hiệu về tài sản liên quan đến thi hành án; (5) yêu cầu tuyên bố vô hiệu liên quan đến giao dịch đối với tài sản thi hành án nhằm trốn tránh thi hành án để bảo vệ quyền lợi của mình; (6) quyền nhận tài sản để trừ vào tiền thi hành án; (7) quyền đề nghị áp dụng biện pháp bảo đảm [↑](#footnote-ref-31)
32. Điều 6, 44a, 48, 50, 54,74, 78, 98, 100, 101, 103, 104, 105, 113, 114, 117, 135 [↑](#footnote-ref-32)
33. Ví dụ: Thỏa thuận lựa chọn tổ chức thẩm định giá, tổ chức bán đấu giá, thỏa thuận mức giảm giá tài sản; thỏa thuận việc thi hành án khi cưỡng chế trả vật đặc định mà vật phải trả giảm giá trị mà người được thi hành án không đồng ý nhận…) [↑](#footnote-ref-33)
34. Như việc thực hiện quyền thông báo thi hành án; lựa chọn tổ chức thẩm định giá, bán đấu giá và mức giảm giá; quyền nộp tiền để chuộc lại tài sản; người thứ ba bị Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản hoặc ra quyết định mở thủ tục phá sản thì cơ quan THADS có ra quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ thi hành án hay không?... [↑](#footnote-ref-34)
35. Ví dụ: Bản án tuyên Công ty A buộc phải nhận người lao động trở lại làm việc; tuyên công ty A và công ty B phải thành lập công ty liên doanh; buộc Hội đồng quản trị của công ty A phải hủy bỏ một quyết định đã được ban hành; buộc công ty A phải công khai xin lỗi đối với người lao động… [↑](#footnote-ref-35)
36. Kiến nghị trong Báo cáo số 442/BC-CP ngày 01/10/2020 của Chính phủ báo cáo Quốc hội về Kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước [↑](#footnote-ref-36)
37. như: hạn chế huy động vốn, phong tỏa tài khoản hoặc hạn chế khi thay đổi, bổ sung đăng ký kinh doanh, hạn chế giao dịch tín dụng… [↑](#footnote-ref-37)
38. Về việc, Chi cục THADS có số lượng việc phải thi hành nhiều nhất là Chi cục THADS quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh (9.555 việc/năm), không tính các Chi cục THADS huyện đảo thì Chi cục THADS có số lượng việc phải thi hành ít nhất là Chi cục THADS huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam (29 việc/năm). Về tiền, Chi cục THADS có số lượng tiền phải thi hành nhiều nhất là Chi cục THADS Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh (3.406 tỷ/năm), không tính các Chi cục THADS huyện đảo thì Chi cục THADS có số lượng tiền phải thi hành ít nhất là Chi cục THADS huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam (56 triệu/năm). [↑](#footnote-ref-38)
39. Kiến nghị trong Báo cáo tổng kết 14 năm thi hành Luật THADS của Viện kiểm sát nhân dân tối cao [↑](#footnote-ref-39)
40. Trong thời hạn 3 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định, các quyết định về thi hành án phải được gửi cho VKSND cùng cấp. [↑](#footnote-ref-40)
41. Một vụ việc THADS có thể đồng thời được cơ quan THADS cấp trên, cơ quan quản lý THADS kiểm tra nội bộ; cơ quan thanh tra thanh tra (thường là các vụ việc có khiếu nại, tố cáo), kiểm sát bởi Viện kiểm sát; giám sát bởi các ban của Đảng từ Trung ương đến địa phương, Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc.... Mỗi cơ quan khi thực hiện nhiệm vụ của mình đều có kết luận, yêu cầu cụ thể đối với cơ quan THADS. Cá biệt, có trường hợp cùng một thời điểm hoặc ở các thời điểm gần nhau, một vụ việc có nhiều kết luận trái ngược nhau của các cơ quan khác nhau mà chưa có quy định cơ quan THADS thực hiện theo kết luận của cơ quan nào dẫn đến khó khăn cho cơ quan THADS [↑](#footnote-ref-41)
42. Quy định về thời hạn cho chủ sở hữu chung mua phần tài sản của người phải thi hành án theo quy định tại khoản 3 Điều 74 (03 tháng đối với bất động sản, 01 tháng đối với động sản) là quá dài, gây ảnh hưởng cho quá trình tổ chức thi hành án của Chấp hành viên và từ thực tiễn áp dụng thực tế thì chủ sở hữu chung thường rất ít khi sử dụng quyền ưu tiền này.

 Vì vậy, kiến nghị sửa thời hạn chủ sở hữu chung được mua phần tài sản của người phải thi hành án theo hướng giảm từ 03 tháng đối với bất động sản xuống 01 tháng và từ 01 tháng đối với động sản xuống 10 ngày đồng thời xem xét bỏ quyền ưu tiên đối với những lần bán tiếp theo. [↑](#footnote-ref-42)
43. Điều 104 Luật THADS Trường hợp tài sản khi bán còn có giá trị chưa đủ chi phí cưỡng chế lúc này mới dừng thì ngân sách nhà nước vẫn phải bỏ ra khoản chi phí thanh toán cho tất cả các lần bán liên quan (có những việc bán đấu giá trên 20 lần). Trong khi đó, mỗi lần bán đấu giá, đều phải thực hiện các thủ tục về việc cho đương sự thỏa thuận về mức giảm giá; thực hiện thông báo bán đấu giá, niêm yết...theo quy định (thời hạn 30 ngày đối với động sản, 45 ngày đối với bất động sản (trừ trườ ng hợp theo quy định tại Điều 53, Điều 54 Luật đấu giá tài sản) mà không có bất kỳ một ngoại lệ nào. [↑](#footnote-ref-43)
44. Quy định tại Điều 48, Điều 126 Luật với thời hạn 5 năm nếu không ai đến nhận thì mới được sung ngân sách nhà nước. [↑](#footnote-ref-44)
45. Hết thời hạn 5 năm kể từ ngày ra QĐ THA; thủ tục xét giảm kéo dài nhiều năm theo Điều 61,62,63 Luật [↑](#footnote-ref-45)
46. Quy định về thời hạn cho chủ sở hữu chung mua phần tài sản của người phải thi hành án theo quy định tại khoản 3 Điều 74 (03 tháng đối với bất động sản, 01 tháng đối với động sản) là quá dài, gây ảnh hưởng cho quá trình tổ chức thi hành án của Chấp hành viên và từ thực tiễn áp dụng thực tế thì chủ sở hữu chung thường rất ít khi sử dụng quyền ưu tiền này.

 Vì vậy, kiến nghị sửa thời hạn chủ sở hữu chung được mua phần tài sản của người phải thi hành án theo hướng giảm từ 03 tháng đối với bất động sản xuống 01 tháng và từ 01 tháng đối với động sản xuống 10 ngày đồng thời xem xét bỏ quyền ưu tiên đối với những lần bán tiếp theo. [↑](#footnote-ref-46)
47. Điều 104 Luật THADS Trường hợp tài sản khi bán còn có giá trị chưa đủ chi phí cưỡng chế lúc này mới dừng thì ngân sách nhà nước vẫn phải bỏ ra khoản chi phí thanh toán cho tất cả các lần bán liên quan (có những việc bán đấu giá trên 20 lần). Trong khi đó, mỗi lần bán đấu giá, đều phải thực hiện các thủ tục về việc cho đương sự thỏa thuận về mức giảm giá; thực hiện thông báo bán đấu giá, niêm yết...theo quy định (thời hạn 30 ngày đối với động sản, 45 ngày đối với bất động sản (trừ trườ ng hợp theo quy định tại Điều 53, Điều 54 Luật đấu giá tài sản) mà không có bất kỳ một ngoại lệ nào. [↑](#footnote-ref-47)
48. Quy định tại Điều 48, Điều 126 Luật với thời hạn 5 năm nếu không ai đến nhận thì mới được sung ngân sách nhà nước. [↑](#footnote-ref-48)
49. Hết thời hạn 5 năm kể từ ngày ra QĐ THA; thủ tục xét giảm kéo dài nhiều năm theo Điều 61,62,63 Luật [↑](#footnote-ref-49)
50. Điều 73 Luật THADS năm 2015. Theo thống kê, trung bình Ngân sách nhà nước phải chi trả cho khoản chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp xác minh điều kiện thi hành án khoảng 640.000 đồng/một vụ việc THADS cho 1 lần xác minh điều kiện thi hành án *(70.000 đồng/người/ngày đối với Chấp hành viên, công chức khác làm công tác thi hành án, kiểm sát, cảnh sát; 100.000 đồng/người/ngày đối với dân quân tự vệ, đại diện chính quyền địa phương và các đối tượng khác)*, [↑](#footnote-ref-50)
51. Vụ việc chưa có điều kiện thi hành phải theo dõi đến cùng, có thể là mãi mãi trong khi bản chất người phải thi hành án không có tài sản. [↑](#footnote-ref-51)
52. như: chưa có quy định về nộp đơn yêu cầu thi hành án trực tuyến; chưa ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cổng dịch vụ công quốc gia...để ưu tiên thực hiện việc thông báo trên môi trường mạng; chưa có quy định về việc ưu tiên sử dụng chữ ký số và phát hành văn bản điện tử đối với các văn bản gửi đến các cơ quan nhà nước để hạn chế văn bản giấy và tiết kiệm chi phí gửi văn bản [↑](#footnote-ref-52)
53. Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Luật Trọng tài thương mại, Luật Cạnh tranh [↑](#footnote-ref-53)
54. *Tiếp tục hoàn thiện thủ tục tố tụng dân sự. Nghiên cứu thực hiện và phát triển các loại hình dịch vụ từ phía nhà nước để tạo điều kiện cho các đương sự chủ động thu thập chứng cứ chứng minh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.*  [↑](#footnote-ref-54)
55. như cơ quan bảo hiểm xã hội, ngân hàng, tổ chức tín dụng khác, văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm, công chứng; công chức tư pháp - hộ tịch, địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường, và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác [↑](#footnote-ref-55)
56. Điều 106 Hiến pháp 2013. [↑](#footnote-ref-56)
57. Đề án sắp xếp cơ cấu tổ chức TAND đã được xây dựng, trình cấp có thẩm quyền. [↑](#footnote-ref-57)
58. Trước đây, theo hướng dẫn tại Thông tư số Số: 555-TT/THA ngày 10 tháng 6 năm 1993 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về công tác thi hành án dân sự thì: Ở huyện, nơi số lượng bản án, quyết định về dân sự phải thi hành án hàng năm quá ít, thì chưa thành lập Đội thi hành án, nhưng vẫn phải có chấp hành viên ; nếu vẫn chưa có chấp hành viên, thì Giám đốc Sở Tư pháp khẩn trương lựa chọn người và làm thủ tục đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp bổ nhiệm. Ở huyện, nơi chưa thành lập Đội thi hành án, việc ra các quyết định về thi hành án mà theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Pháp lệnh thi hành án dân sự là thuộc thẩm quyền của Đội trưởng Đội thi hành án, thì do Trưởng Phòng thi hành án thuộc Sở Tư pháp đảm nhiệm. [↑](#footnote-ref-58)
59. Cấm xuất cảnh đối với người có nghĩa vụ; Tạm dừng việc đóng thầu và các hoạt động có liên quan đến việc đấu thầu; Cho thu hoạch, cho bán hoa màu hoặc sản phẩm, hàng hóa khác; Cấm hoặc buộc thực hiện hành vi nhất định; Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ… [↑](#footnote-ref-59)
60. Quyền yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời; thẩm quyền quyết định áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời; trách nhiệm áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời không đúng… [↑](#footnote-ref-60)
61. Như trường hợp các tổ chức tín dụng không được nhận bất động sản theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng [↑](#footnote-ref-61)
62. Vụ việc chưa có điều kiện thi hành phải theo dõi đến cùng, có thể là mãi mãi trong khi bản chất người phải thi hành án không có tài sản. [↑](#footnote-ref-62)
63. chẳng hạn như: (i) Quy định thời hạn phải hoàn thành cũng như kết thúc ở một số giai đoạn, công việc nhất định như trong xác minh điều kiện thi hành án, cưỡng chế thi hành án...; (ii) rút ngắn thời gian thực hiện một số công việc nhất định như thời hạn xử lý tài sản gắn liền với đất đã kê biên, thời hạn xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án, thời hạn thành lập Hội đồng tiêu hủy vật chứng...; (iii) hoàn thiện cơ chế chấm dứt việc thi hành án như trong trường hợp đương sự không thực hiện nghĩa vụ theo yêu cầu của Chấp hành viên trừ trường hợp chủ động thi hành án và vụ việc không có điều kiện thi hành... (iv) Quy định từ sau lần giảm giá thứ 3 trở đi mà không có người tham gia đấu giá, trả giá hoặc bán đấu giá không thành thì người được thi hành án phải nhận tài sản để trừ vào số tiền được thi hành án trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Trường hợp họ không nhận thì cơ quan THADS dừng việc xử lý tài sản và có văn bản gửi cơ quan có thẩm quyền để ngăn chặn các giao dịch dân sự liên quan đến tài sản… [↑](#footnote-ref-63)